

“ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP”

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CÔNG TY CỔ PHẦN



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu 4103003232, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 24 tháng 03 năm 2005 và giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 5 số: 0300398889 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 11 tháng 5 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số / GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngàythángnăm)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần

- ☐ 04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- ☐ Điện thoại: (84.8) 3 872 2835 Fax: (84.8) 3 872 5107

2. Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

- ☐ 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- ☐ Điện thoại: (84-8) 8242 897 Fax: (84-8) 8244 259

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Phan Văn Hải Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Điện thoại: (84-8) 3 872 2835

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu 4103003232, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 24 tháng 03 năm 2005 và giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 5 số: 0300398889 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 11 tháng 5 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần
Mệnh giá:	10.000 đồng
Giá chào bán:	
✓ Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:	10.000đồng/ cổ phần
✓ Giá chào bán cho nhà đầu tư lớn	18.000đồng/cổ phần
✓ Giá chào bán cho Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt:	10.000đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	7.700.000 cổ phiếu
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu:	3.500.000 cổ phiếu
- Chào bán cho nhà đầu tư lớn:	3.500.000 cổ phiếu
- Chào bán ra Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt:	700.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán: (tính theo mệnh giá)	77 .000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN:

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 824 2897

Fax: (84.8) 3 824 2997

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 936 6321

Fax: (84.4) 3 936 6311

Email: ssi_hn@ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam – CPA Việt Nam:

Địa chỉ: Số 17, lô 2C khu đô thị Trung Yên, đường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 7832121

Fax: (84.4) 7831122

MỤC LỤC

DANH SÁCH CÁC BẢNG	iv
DANH SÁCH CÁC HÌNH	iv
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	1
3. Rủi ro đặc thù	1
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	2
5. Rủi ro pha loãng	3
6. Rủi ro khác	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
III. CÁC KHÁI NIỆM	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	8
1.2. Giới thiệu về NBC	8
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần	9
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	11
3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (tại thời điểm 15/04/2010)	14
5. Danh sách những Tổng Công ty mẹ và Tổng Công ty con của tổ chức xin phát hành, những Tổng Công ty mà tổ chức phát hành đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Tổng Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức phát hành	15
6. Hoạt động kinh doanh	19
6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính	19
6.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất	25

6.4. Chi phí sản xuất	27
6.5. Trình độ công nghệ	28
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ	29
6.7. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu	29
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	29
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	31
7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	31
7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty	31
8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	32
8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành	32
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	32
9. Chính sách đối với người lao động	33
9.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty	33
9.2. Chính sách đối với người lao động	33
a. <i>Chính sách đào tạo</i>	33
b. <i>Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi</i>	34
10. Chính sách cổ tức	34
11. Tình hình tài chính	34
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	34
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	37
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng	40
12.2. Ban Tổng Giám đốc	46
12.3. Ban kiểm Soát	49
13. Tài sản	55
13.1. Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2010	55
13.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Tổng công ty.	55
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	57
14.1. Số liệu về lợi nhuận, cổ tức	57

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	59
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin chào bán	59
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán :	59
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	60
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	68
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	74
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	76
1. Tổ chức tư vấn phát hành:	76
2. Tổ chức kiểm toán	76
IX. PHỤ LỤC	77
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	77
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.	77
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm năm 2007; năm 2008; năm 2009 và báo cáo quyết toán quý 1 năm 2010.	77
4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT.	77
5. Phụ lục V: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán và kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	77
6. Phụ lục VI: Nghị quyết HĐQT triển khai phương án chào bán chi tiết	77

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty.....	9
Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của Tổng Công ty May Nhà Bè	9
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	14
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ (tại thời điểm 15/04/2010)	15
Bảng 5: Danh sách các công ty (tại thời điểm 31/12/2009)	15
Bảng 6: Doanh thu thuần chi tiết theo hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty	24
Bảng 7: Lợi nhuận chi tiết theo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	25
Bảng 8: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu chính.....	26
Bảng 9: Cơ cấu các loại chi phí qua các năm.....	27
Bảng 10: Danh sách các hợp đồng lớn đã ký kết.....	30
Bảng 11: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	31
Bảng 12: Số lượng người lao động trong Tổng Công ty.....	33
Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức của NBC qua các năm 2007 - 2009.....	34
Bảng 14: Tình hình trích lập quỹ của NBC qua các năm.....	35
Bảng 15: Các khoản phải thu từ 2008- quý I năm 2010	36
Bảng 16: Các khoản phải trả từ 2007-2009	36
Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 - 2009	37
Bảng 18: Giá trị tài sản cố định của Tổng Công ty vào thời điểm ngày 31/03/2010.....	55
Bảng 19: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Tổng công ty	55
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2010-2012	57
Bảng 21: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến giai đoạn 1	63
Bảng 22: Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của dự án	70
Bảng 23: Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của dự án	72
Bảng 24: Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành	74
Bảng 25: Kế hoạch giải ngân dự án đầu tư	75

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của công ty	10
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Tổng công ty.....	13

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế

Sản phẩm may mặc của Tổng Công Ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần (NBC) phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân và tốc độ hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nền kinh tế phát triển cũng đồng nghĩa với việc thu nhập của người dân tăng lên, ảnh hưởng trực tiếp tới thị hiếu của người dân trong việc lựa chọn trang phục. Trong những năm gần đây, xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam có phần mạnh mẽ, do vậy người dân Việt Nam cũng dần quen với các loại trang phục hiện đại theo xu hướng thời trang trên thế giới, trong đó có các loại veston, jacket... Xu thế này mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho các nhà sản xuất nhưng đồng thời cũng buộc họ phải chọn cho mình những sản phẩm chủ lực, có nét riêng để thu hút người tiêu dùng. Nắm bắt được xu hướng này, NBC cũng đã có những thay đổi trong định hướng kinh doanh để đáp ứng kịp nhu cầu thị trường.

Rủi ro thị trường chứng khoán

Phát hành cổ phiếu là hình thức huy động vốn ngày càng được nhiều công ty lựa chọn thực hiện. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố không thuộc về phạm trù hoạt động kinh doanh của các công ty như: yếu tố tâm lý nhà đầu tư, động thái mua bán cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài, các thay đổi trong chính sách quản lý của Cơ quan quản lý Nhà nước... Do đó, giá chứng khoán trên thị trường – trong đó có cổ phiếu NBC – có khả năng xảy ra nhiều biến động khó dự đoán. Nếu lựa chọn thời điểm không thích hợp để phát hành thêm thì có thể xảy ra trường hợp diễn biến thị trường sẽ tác động bất lợi đến đợt phát hành trên cả phương diện giá và khối lượng phát hành.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của NBC chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Với hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay, việc điều chỉnh, thay đổi hệ thống pháp luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành chiến lược, chính sách của NBC. Ngoài ra, hoạt động của NBC còn chịu sự điều chỉnh của các chính sách thuế, các quy định khác về nhãn hiệu hàng hóa, sở hữu trí tuệ, quan hệ thương mại... của các thị trường tiêu thụ.

Đặc biệt, Việt Nam đã và đang trong tiến trình hội nhập sâu rộng với quốc tế, gia nhập các tổ chức như AFTA, WTO... đây là cơ hội và cũng là thách thức đối với NBC, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị thật chu đáo, phải có sự hiểu biết về Luật pháp Quốc tế, cũng như các quy định về Thương mại Quốc tế để có thể giao thương mua bán với các tổ chức, doanh nghiệp trên Thế giới

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của NBC chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước.

Rủi ro về thị trường

Yếu tố tác động mạnh nhất tới thị trường chính là sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Sự thay đổi này buộc công ty phải có những nghiên cứu kịp thời để thay đổi sản phẩm, tìm hiểu, thâm nhập thị trường mới, phải đối mặt với những khó khăn mới trên thị trường, với các đối thủ cạnh tranh.

Rủi ro quản lý

Nền kinh tế xã hội tăng trưởng nhanh cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam đã đặt mỗi doanh nghiệp trước những thách thức không thể lường trước như: biến động thị trường, thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng, sự xuất hiện của những sản phẩm mới, những đối thủ cạnh tranh mới, hay sự thay đổi của hệ thống pháp lý. Để đảm bảo sự phát triển lâu dài và ổn định, công ty cần phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên tác nghiệp năng động, được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý để đưa công ty vượt qua các trở ngại, thích ứng nhanh với mọi sự biến động của nền kinh tế.

Rủi ro tỷ giá

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh xuất khẩu chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của công ty: năm 2008 chiếm 65,84%, năm 2009 chiếm 70,12%. Ngoài ra, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu là nhập khẩu. Do đó, khi tình trạng tỷ giá biến động không ngừng sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến tiến độ và nguồn vốn tài trợ cho sản xuất kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu không được các đối tượng mua hết, số tiền thu về không đủ để tài trợ cho các dự án mà công ty đã hoạch định tham gia. Căn cứ trên số tiền thực tế thu được, Công ty sẽ đánh giá, phân loại và lựa chọn dự án mà có mức độ cần thiết, hiệu quả kinh tế và tính khả thi cao để ưu tiên triển khai. Ngoài ra, có một số phương án khác mà Công ty cũng có thể xem xét để thực hiện nhằm thực hiện huy động vốn như: vay vốn từ các tổ chức tín dụng, hoặc do việc thực hiện dự án bao gồm nhiều giai đoạn nên công ty có thể huy động vốn từ các đợt phát hành khác nhau hoặc tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu có phát sinh.

Rủi ro của dự án đầu tư

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Tổng Công ty dùng để đầu tư 02 dự án : đầu tư Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát - giai đoạn 1 và Đầu tư dự án nhà máy may bảo lộc và bổ sung vốn lưu động.

Đầu ra chủ yếu của 2 dự án là gia công các sản phẩm hiện tại sẵn có của NBC để xuất khẩu và nằm trong mục tiêu mở rộng năng lực sản xuất của NBC. Do đó rủi ro về đầu ra sản phẩm đã được đảm bảo

Nguồn vốn huy động để thực hiện dự án sử dụng khoảng 70% từ nguồn vốn vay, do đó nếu tiến độ thực hiện dự án mà diễn ra chậm hơn so với kế hoạch sẽ làm phát sinh thêm chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án.

Hiện tại, một số giấy tờ pháp lý của Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát đang chờ phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, việc này có thể làm chậm tiến độ của dự án, làm phát sinh thêm chi phí, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là trong đợt này là 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu, bằng 25% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành trên thị trường (14.000.000 cổ phiếu). Sau khi lượng cổ phiếu trong đợt phát hành thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề:

Cổ phiếu NBC chưa được niêm yết nên tại ngày chốt danh sách hưởng quyền mua cổ phiếu sẽ không có điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu như những cổ phiếu niêm yết khác, tuy nhiên nhà đầu tư cần lưu ý là giá của cổ phiếu NBC trên thị trường OTC tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ có thể tự điều chỉnh tương ứng với khối lượng và giá của cổ phiếu được chào bán thêm.

- Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu của cổ phiếu đã niêm yết như sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

XR : ngày giao dịch không hưởng quyền

Ví dụ: Công ty A phát hành 3.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Giả sử tổng số cổ phiếu A đang lưu hành trước khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là 14.000.000 cổ phiếu
- Giả sử giá cổ phiếu A phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của đợt 1 là 20.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành là: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu cổ phiếu A trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là

$$\frac{(20.000 \times 14.000.000) + (10.000 \times 3.500.000)}{(14.000.000 + 3.500.000)} = 18.000 \text{ đồng}$$

Giá tham chiếu cổ phiếu A trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 2.000 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

$$\frac{(20.000 \times 14.000.000) + (10.000 \times 3.500.000) + (18.000 \times 3.500.000) + (10.000 \times 700.000)}{(14.000.000 + 3.500.000 + 3.500.000 + 700.000)} = 17.742 \text{ đồng}$$

Đối với việc chào bán cổ phiếu cho CBCNV, cán bộ quản trị và chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn thì giá tham chiếu của cổ phiếu A bị điều chỉnh giảm 2.258 đồng/cổ phiếu

- Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) của Công ty đã niêm yết như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó: Lãi chia cho cổ đông = Thu nhập ròng – cổ tức ưu đãi

Trường hợp phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, EPS cơ bản sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền (trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua, mã cổ phiếu được ghi kèm ký hiệu về trạng thái giao dịch: XR)

Ví dụ:

- EPS cơ bản của Công ty A trước khi phát hành là 2.000 đồng/cổ phiếu
- Giả sử giá cổ phiếu A phiên trước ngày XR là 20.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu ngày XR là 18.000 đồng/cổ phiếu
- Hệ số điều chỉnh = $20.000 / 18.000 = 1,111$
- EPS sẽ được điều chỉnh tương ứng = $2.000 / 1,111 = 1.800$ đồng/cổ phiếu
- EPS điều chỉnh giảm 200 đồng/cổ phiếu

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh v.v...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

Bà **Dương Thị Ngọc Dung**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông **Phạm Phú Cường**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị,

Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Ông **Mai Văn Hoàng Dũng**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông **Phan Văn Hải**

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

1. Tổ chức tư vấn:

Ông **Nguyễn Hồng Nam**

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty cổ phần May Nhà Bè (NBC). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần May Nhà Bè cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

NBC	Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
Điều lệ Tổng Công ty	Điều lệ Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
UTXK	Ủy thác xuất khẩu.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Được khởi công xây dựng từ năm 1972 với tên là KCX Sài Gòn do các cổ đông Đài Loan và Hồng Kông bỏ vốn ra đầu tư. Đến đầu năm 1975 hình thành cơ bản nhà xưởng cho 2 xưởng may là Ledgien và Symi. Tuy nhiên, bước vào hoạt động chỉ được một vài tháng thì đến 30/04/1975 KCX Sài Gòn được UBND Thành Phố tiếp quản, quốc hữu hóa và giao lại cho Bộ Công nghiệp Nhẹ quản lý và đổi tên thành Xí nghiệp may Khu Chế Xuất.

Năm 1976 Xí nghiệp may Khu Chế Xuất được chia làm 2 Xí nghiệp là May Độc lập và May cừu Long trên cơ sở 2 Xưởng may cũ là Ledgien và Symi.

Tháng 6/1980 do nhu cầu quản lý, Bộ công nghiệp nhẹ đã quyết định sáp nhập lại 2 XN trên và thành lập XN May Nhà Bè thuộc Liên Hiệp SX-XNK May theo Quyết định số 225CNn/TCQL ngày 03/06/1980 của Bộ Công nghiệp nhẹ.

Tháng 03/1992 sau khi thông qua đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp May Nhà Bè, Bộ Công nghiệp nhẹ đã quyết định thành lập doanh nghiệp Nhà nước.

Tổng Công ty May Nhà bè là một thành viên của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam) thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ theo quyết định số 225/CNn-TCLĐ ngày 24/03/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ.

Đến năm 2004, Bộ Công nghiệp đã Quyết định chuyển Tổng Công ty may Nhà Bè thành Công ty cổ phần May Nhà Bè theo Quyết định số 74/2004/QĐ-BCN, ngày 06/08/2004.

Ngày 24/03/2005 Tổng Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4103003232. Tổng Công ty bắt đầu hoạt động sản xuất theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2005.

1.2. Giới thiệu về NBC

- Tên Công ty: Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần
- Tên tiếng Anh: Nha Be Garment corporation - Joint-Stock Company
- Tên viết tắt: NBC
- Biểu tượng (LOGO):



- Tên giao dịch: Tổng Công ty May Nhà Bè
- Trụ sở: 04, Bên Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8) 720077 Fax: (84-8) 725107

- Vốn điều lệ hiện nay: 140.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

Bảng 1: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (đồng)
Khi thành lập (Giấy CNĐKKD cấp ngày 24/03/2005)			64.000.000.000
Lần thứ hai (Giấy CNĐKKD cấp ngày 10/11/2006)	64.000.000.000	Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho các cổ đông hiện hữu	100.000.000.000
Lần thứ ba (Giấy CNĐKKD cấp ngày 31/12/2008)	40.000.000.000	Phát hành thêm bằng hình thức trả cổ tức	140.000.000.000

(Nguồn: Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP)

- Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Giặt tẩy, in, thêu trên sản phẩm.
- Mua bán sản phẩm chế biến từ Nông, Lâm, Hải sản, máy móc thiết bị, phụ tùng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp, điện tử, công nghệ thông tin.
- Xây dựng và kinh doanh nhà.
- Môi giới bất động sản.
- Dịch vụ kho bãi. Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô và đường thủy nội địa
- Kinh doanh nhà hàng, lưu trú du lịch: khách sạn, kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.
- Cho thuê máy móc, thiết bị ngành dệt, may.
- Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua. Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua.
- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại.
- Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

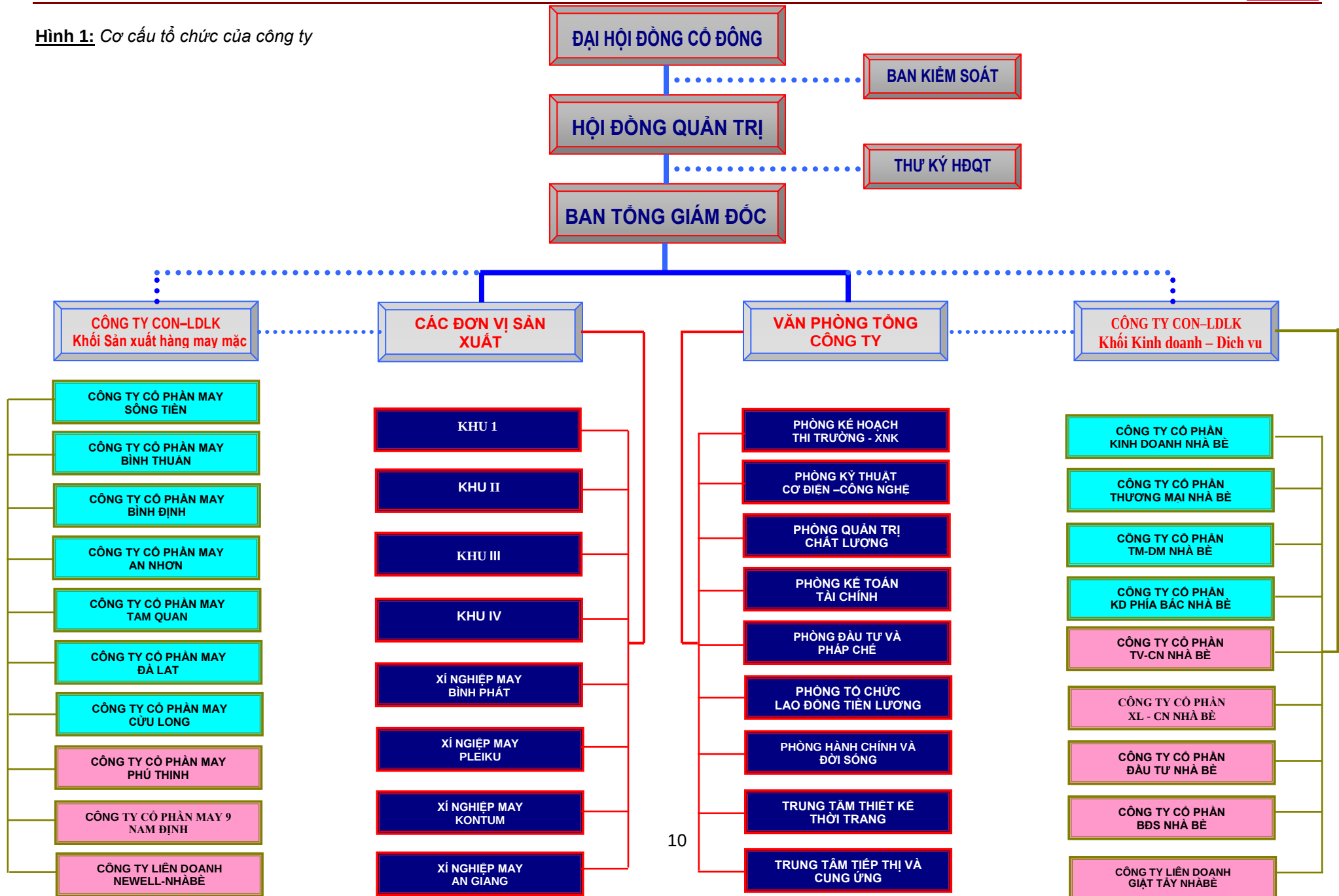
Tính đến ngày 15/04/2010, cơ cấu vốn cổ phần của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần như sau:

Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần của Tổng Công ty May Nhà Bè

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	14.000.000	100%
2	Ngoài nước	0	00%

	Tổng	10.000.000	100%
1	Cá nhân	6.287.330	44,93%
2	Tổ chức	7.712.670	55,09%
	Tổng	14.000.000	100%

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính của Công ty

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 3 872 2835

Fax: (84.8) 3 872 5107

Website: www.nhabe.com.vn

Email: info@nhabe.com.vn

Khởi các công ty sản xuất

- **Công ty CP May Sông Tiền**

Địa chỉ: Ấp Bình Tạo, xã Trung An, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3854210

Fax: (073) 3854215

- **Công ty CP May Cửu Long**

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38721997

Fax: (08) 38721998

- **Công ty LD Newell Nhà Bè**

Địa chỉ: Đường Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM

Điện Thoại: (08) 38727313

Fax: (08) 38727316

- **Công ty CP May Phú Thịnh Nhà Bè**

Địa chỉ: 13A Tổng Văn Trăn, P.5, Q.11, TPHCM

Điện thoại: (08) 38650561

Fax: (08) 39744041

- **Công ty CP May Đà Lạt**

Địa chỉ: 09 Phù Đồng Thiên Vương, TP Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện Thoại: (063) 3823624

Fax: (063) 3830729

- **Công ty CP May Bình Thuận Nhà Bè**

Địa chỉ: 204 Thống Nhất, P. Tân Thiện, thị xã Lagi, Bình Thuận

Điện thoại: (062) 3871857

Fax: (062) 3871922

- **Công ty CP May Bình Định**

Địa chỉ: 105 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (056) 3893355

Fax: (056) 3893388

- **Công ty CP May An Nhơn**

Địa chỉ: KP Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Bình Định

Điện thoại: (056) 3736295

Fax: (056) 3835822

- **Công ty CP May 9**

Địa chỉ: 215 Hàng Thao, TP Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: (0350) 3845752

Fax: (0350) 3843063

- **Công ty CP May Tam Quan**

Địa chỉ: 266 Quốc lộ 1A, thị trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (056) 6243352 Fax: (056) 3765126

- **Xí nghiệp may Bình Phát**

Địa chỉ: Lô 1, khu công nghiệp Dệt May Bình An, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: (0650) 749 401 Fax: (0650) 749 404

- **Xí nghiệp may Pleiku**

Địa chỉ: Lý Thái Tổ, Ấp 12, P. Yên Đỗ, Tp. Pleiku

Điện thoại: 059 888 480 Fax: 059 888 231

- **Xí nghiệp may Kontum**

Địa chỉ: Km13, Quốc lộ 14, P. Lê Lợi, TP. Kontum

Điện thoại: (060) 863 359 Fax: (060) 863 463

Khởi các công ty thương mại dịch vụ

- **Công ty CP Kinh doanh Nhà Bè**

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38722012 Fax: (08) 38723853

- **Công ty CP Kinh doanh Nhà Bè phía Bắc**

Địa chỉ: 28 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 38242739 Fax: (04) 39346883

- **Công ty CP Thương mại Nhà Bè**

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38723820 Fax: (08) 38723819

- **Công ty CP Thương mại Dệt may Nhà Bè**

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38725766 Fax: (08) 38726859

- **Công ty CP Xây lắp công nghiệp Nhà Bè**

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38723806 Fax: (08) 38723810

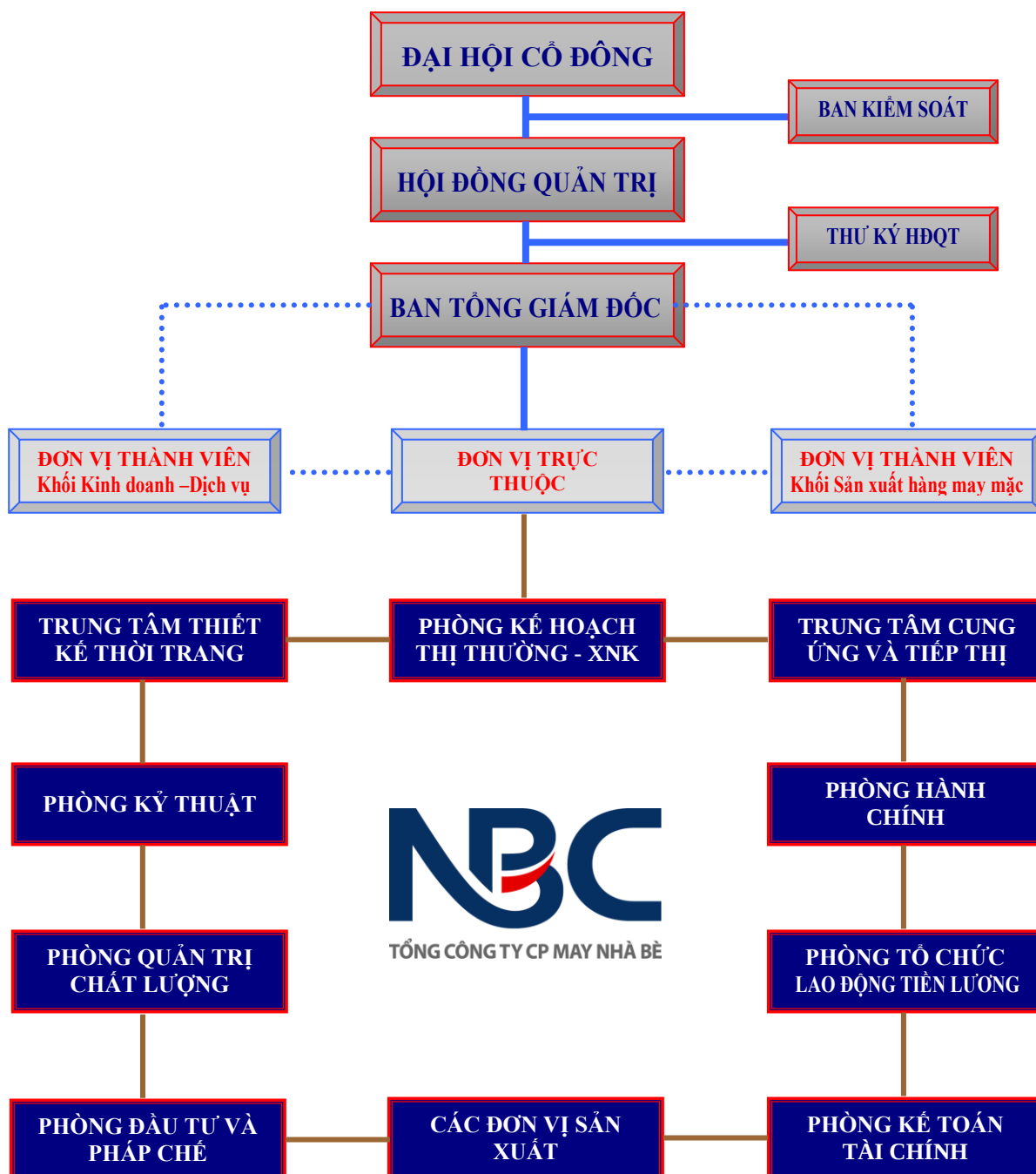
- **Công ty CP Tư vấn Công nghệ Nhà Bè**

Địa chỉ: 139 Trần Trọng Cung, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38724424 Fax: (08) 38724428

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Tổng công ty



Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có từ 5 đến 7 thành viên. Hiện tại Hội đồng quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần có 5 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm.

Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hành chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất và Phó Tổng Giám đốc thường trực. Tổng Giám đốc Tổng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (tại thời điểm 30/08/2010)

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.032.000	28,80%
2	Tổng Công ty CP Địa ốc ACB	29 Ter, Nguyễn Đình chiểu, Phường Đa Cao, Q.1, TP.HCM	3.239.572	23,14%

--	--	--	--	--

Bảng 4: *Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ (tại thời điểm 30/08/2010)*

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Cổ đông Nhà nước (Tập Đoàn Dệt May Việt Nam) Đại diện : Bà Dương Thị Ngọc Dung Ông Phạm Phú Cường Ông Lê Mạc Thuấn	4.032.000 1.932.000 1.400.000 700.000	28,80% 13,80% 10,00% 5,00%
2	Vũ Sỹ Nam	147.798	1,06%
3	Dương Thị Ngọc Dung	188.776	1,35%
4	Phạm Phú Cường	123.298	0,88%
5	Lê Mạc Thuấn	229.012	1,63%
6	Tuấn Nguyên Nghị	91.154	0,65%
7	Và 425 cổ đông khác	6.562.830	65,63%

(Nguồn: Tổng công ty May Nhà Bè -CTCP)

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức xin phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức phát hành

- Danh sách các Công ty mà NBC đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Bảng 5: *Danh sách các công ty (tại thời điểm 31/12/2009)*

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	VỐN GÓP CỦA NBC theo mệnh giá (đồng)	TỶ LỆ VỐN GÓP (%)
1	Công ty cổ phần may Sông Tiền	25.000.000.000	12.800.000.000	51,20%
2	Công ty cổ phần may Bình Thuận Nhà Bè	8.706.600.000	6.433.800.000	73,90%

3	Công ty cổ phần may An Nhơn	15.000.000.000	7.650.000.000	51%
4	Công ty cổ phần may Bình Định	5.500.000.000	2.773.960.000	50,44%
5	Công ty cổ phần may Tam Quan	20.000.000.000	10.200.000.000	51%
6	Công ty cổ phần may Đà Lạt	10.577.000.000	5.817.350.000	55%
7	Công ty cổ phần Kinh doanh Nhà Bè	7.009.500.000	5.600.000.000	70%
8	Công ty cổ phần Kinh Doanh Nhà Bè Phía Bắc.	3.630.000.000	3.500.000.000	96,42%
9	Công ty cổ phần Thương mại Dệt may Nhà Bè.	2.500.000.000	1.275.000.0 00	51%
10	Công ty cổ phần may Cửu Long	11.150.000.000	5.739.083.000	51,47%
11	Công ty cổ phần Thương mại Nhà Bè	3.900.000.000	2.550.000.000	66,81%

(Nguồn: Tổng công ty May Nhà Bè)

Công ty cổ phần may Sông Tiền

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 864 Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp.Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Điện thoại: (84-073) 3854210

Fax: (84-073) 3854215

Email: songtiennhabe@vnn.vn

- Hoạt động chính của Công ty :Mua bán, sản xuất gia công hàng may mặc
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may Sông Tiền là 25 tỷ đồng, NBC góp 51.20 %.

Công ty cổ phần may Bình Thuận Nhà Bè

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 204 Thống Nhất, P. Tân Thiện, thị xã Lagi, Bình Thuận

Điện thoại: (062) 3871857

Fax: (062) 3871922

Email:

- Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may Bình Thuận Nhà Bè là 8,7 tỷ đồng, NBC góp 73,90 %.

Công ty cổ phần may An Nhơn

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: KP Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Bình Định

Điện thoại: (056) 3736295

Fax: (056) 3835822

- Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may An Nhơn là 15 tỷ đồng, NBC góp 51 %.

Công ty cổ phần may Bình Định

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 105 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (056) 3893355

Fax: (056) 3893388

- Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may Bình Định là 5,5 tỷ đồng, NBC góp 50,44 %.

Công ty cổ phần may Tam Quan

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 266 Quốc lộ 1A, thị trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (056) 6243352

Fax: (056) 3765126

- Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may Tam Quan là 20 tỷ đồng, NBC góp 51 %.

Công ty cổ phần may Đà Lạt

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 09 Phù Đổng Thiên Vương, TP Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: (063) 3823624

Fax: (063) 3830729

- Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may Đà Lạt là 10,58 tỷ đồng, NBC góp 55 %.

Công ty CP May Cửu Long

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q7, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38721997

Fax: (08) 38721998

- Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất mua bán sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần may Cửu Long là 11,15 tỷ đồng, NBC góp 51,47 %.

Công ty Cổ phần Thương mại Nhà Bè

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q7, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38721997

Fax: (08) 38721998

- Hoạt động chính của Công ty : Kinh doanh sản phẩm may mặc tại các hệ thống siêu thị trên toàn quốc, v.v...
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty CP Thương mại Nhà Bè là 3,9 tỷ đồng, NBC góp 66,81 %.

Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Bè

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38722012

Fax: (08) 38723853

- Hoạt động chính của Công ty : Kinh doanh sản phẩm thời trang tại các cửa hàng, đại lý thuộc khu vực miền Trung, miền Nam, v.v...
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Bè là 7 tỷ đồng, NBC góp 79,89 %.

Công ty cổ phần kinh doanh Nhà Bè Phía Bắc

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 28 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 38242739

Fax: (04) 39346883

- Hoạt động chính của Công ty : Kinh doanh các sản phẩm may mặc tại các thị trường phía Bắc.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần kinh doanh Nhà bè Phía Bắc là 3,6 tỷ đồng, NBC góp 96,42 %.

Công ty cổ phần thương mại dệt may Nhà Bè

- Trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM

Điện thoại: (08) 38725766

Fax: (08) 38726859

Website: www.dongphuc24.com

- Hoạt động chính của Công ty : Kinh doanh hàng đồng phục và các sản phẩm khác tại thị trường phía Nam.
- Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty cổ phần thương mại dệt may Nhà Bè là 2,5 tỷ đồng, NBC góp 51 %.
- Danh sách các Công ty đang nắm quyền kiểm soát đối với NBC: không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

- Hoạt động chính của Tổng Công ty là
 - (i) Gia công sản phẩm: Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần là Tổng Công ty thành viên của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương thức gia công sản phẩm và tự kinh doanh là một trong những hoạt động đem lại nguồn thu nhập ổn định của Tổng Công ty. Gia công các loại quần áo may sẵn như quần tây, áo vest, jacket, váy và một số sản phẩm may mặc khác để xuất khẩu sang nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới như: Mỹ, Nhật, Canada, EU, ASEAN
 - (ii) Sản xuất kinh doanh xuất khẩu: Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần trực tiếp nhập khẩu nguyên phụ liệu và sản xuất thành phẩm may mặc xuất khẩu sang các quốc gia khác. Nguồn thu nhập từ hoạt động này chiếm tỷ trọng cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- (iii) Sản xuất kinh doanh nội địa: Bên cạnh việc gia công, sản xuất sản phẩm cho xuất khẩu, Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần đã thành lập Trung tâm cung ứng tiếp thị và trung tâm thiết kế thời trang sản xuất sản phẩm theo mẫu thiết kế để tiêu thụ trong nước.

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA NBC

Veston

Mã số: VEST11



Veston nam màu đen huyền

Mã số: VEST12



Veston nam màu đen

Mã số: VEST02



Veston nam màu đen huyền

Mã số: VEST03



Veston nam màu đen huyền

Mã số: VEST04



Veston nam màu tím than

Mã số: VEST05



Veston nam màu đen huyền

Mã số: VEST06



Veston nam màu đen huyền

Mã số: VEST07



Veston nam màu đen huyền

Mã số: VEST08



Veston nam màu nâu

Jacket

Mã số:JK01



Jacket màu vàng đậm

Mã số:VEST23



Jacket nam

Mã số:JK10



Jacket nữ

Mã số:JK11



Jacket nữ

Mã số:JK12



Jacket nữ

Mã số:JK13



Jacket nữ

Mã số:JK14



Jacket nữ

Mã số:JK15



Jacket nữ

Mã số:JK16



Jacket nữ

Áo Sơ mi

Mã số:SMNAM02

Mã số:SMNAM03

Mã số:SMNAM04



Sơ-mi nam carô trắng

Mã số:SMNAM05



Sơ-mi nam carô xanh rêu

Mã số:SMNAM06



Sơ-mi nam vải hoa trên nền tím

Mã số:SMNAM07



Sơ mi Nam

Mã số:SMNAM09



Sơ-mi nam kẻ sọc màu

Mã số:SMNAM10



Sơ-mi nam kẻ sọc to màu xanh và trắng

Mã số:SMNAM11



Sơ-mi nam màu trơn đen



Sơ-mi nam màu trơn xanh đậm



Sơ-mi nam màu trơn xanh nước biển

Quần

Mã số:QTNAM01



Quần tây màu đen trơn

Mã số:QTNAM02



Quần tây màu đen trơn

Mã số:QTNAM04



Quần tây màu đen sọc trắng
xuôi

Mã số:QTNAM05



Quần tây màu xanh dương

Mã số:QTNAM06



Quần tây màu xanh lam

Mã số:QTNAM07



Quần tây màu rêu

Mã số:QTNAM08



Quần tây màu đỏ bordeaux

Mã số:QTNAM09



Quần jean Nữ

Mã số:QTNAM10



Quần jean Nữ

Hàng Thời trang

Mã số:FH10



Đầm dài

Mã số:FH11



Comple

Mã số:FH12



Comple

Mã số:FH13



Áo khoát jean

Mã số:FH14



Áo khoác nữ

Mã số:FH15



Áo khoác nữ

Mã số:FH16



Áo khoác nữ

Mã số:FH17



Áo khoác jean nữ

Mã số:FH01



Áo thun tay ngắn

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

Bảng 6: Doanh thu thuần chi tiết theo hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

(Đơn vị tính: triệu đồng)

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2008		NĂM 2009		NĂM 2010	
	DOANH THU	% TỶ TRỌNG	DOANH THU	% TỶ TRỌNG	DOANH THU	% TỶ TRỌNG
Gia công sản phẩm	552.286	36,22%	439.899	27,55%	655.066	29,90%
Hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu	830.384	54,45%	1.037.718	64,99%	1.353.391	61,78%

Hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa	105.937	6,95%	99.755	6,25%	158.909	7,25%
Khác (Nguyên phụ liệu + Thiết bị)	36.361	2,38%	19.362	1,21%	23.369	1,07%
Tổng cộng	1.524.968	100%	1.596.734	100%	2.190.735	100%

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty May Nhà Bè)

Bảng 7: Lợi nhuận chi tiết theo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

(Đơn vị tính: triệu đồng)

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2008		NĂM 2009		NĂM 2010	
	LỢI NHUẬN GỘP	% TỶ TRỌNG	LỢI NHUẬN GỘP	% TỶ TRỌNG	LỢI NHUẬN GỘP	% TỶ TRỌNG
Gia công sản phẩm	100.752	38,07%	147.436	45,95%	208.812	45,36%
Hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu	110.284	41,67%	143.950	44,86%	199.521	43,34%
Hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa	26.272	9,93%	23.070	7,19%	49.049	10,65%
Khác (Nguyên phụ liệu + thiết bị)	27.358	10,34%	6.432	2,00%	2.962	0,64%
Tổng cộng	264.667	100%	320.888	100%	460.344	100%

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty May Nhà Bè)

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất qua các năm, trung bình khoảng 61% trong tổng doanh thu, do vậy lợi nhuận gộp từ mảng kinh doanh này cũng chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp của NBC. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu, hoạt động gia công có tỷ lệ doanh thu thấp hơn nhưng lợi nhuận gộp của hoạt động này khá cao và tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu cao hơn mảng hoạt động kinh doanh xuất khẩu.

6.3. Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất

❖ *Nguồn nguyên vật liệu:*

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Tổng Công ty là các loại vải sợi cao cấp, chủ yếu được cung cấp bởi các nhà doanh nghiệp lớn, uy tín trong và ngoài nước. Phần lớn nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Tổng Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, thông qua sự chỉ định của các đối tác, nhằm đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của đơn hàng và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, Tổng Công ty còn sử dụng một số nguyên vật liệu, phụ liệu khác để sản xuất như: khuy, nút, dây kéo, dây thun, chỉ, sợi... được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước và từ chính các đối tác tiêu thụ sản phẩm.

❖ *Sự ổn định của nguồn cung cấp này:*

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành dệt may hiện nay là rất dồi dào, hầu như không có sự khan hiếm đột biến. Hơn nữa, Tổng Công ty luôn có sự chủ động dự trữ nguyên vật liệu, phụ liệu linh hoạt và hợp lý để đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất liên tục, đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm.

❖ *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:*

Phần lớn nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài. Mặc dù Tổng Công ty luôn chủ động dự trữ nguyên vật liệu, phụ liệu một cách linh hoạt và hợp lý, hầu hết các hợp đồng mua nguyên vật liệu của Công ty được thực hiện theo phát sinh thực tế mà không ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp. Trong khi hiện nay, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất, giá các loại nguyên liệu như dầu thô, v.v... biến động không ngừng sẽ ảnh hưởng đến giá cả các loại nguyên vật liệu.

Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến giá cả mua nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và vì thế ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bảng 8: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu chính

STT	ĐỐI TÁC	LOẠI
1	Young Textile Co., Ltd	Nhập khẩu vải
2	Saehan Industries Inc	Nhập khẩu vải
3	Ky Corporation Co., Ltd	Nhập khẩu vải
4	Da Yu International	Nhập khẩu vải
5	Chuang Yuan Limited	Nhập khẩu vải
6	A-One Textile Co., Ltd	Nhập khẩu vải
7	CHH America, Inc	Nhập khẩu vải
8	BS Textile	Nhập khẩu vải
9	Cheung Hing Hong Piece Goods Co Ltd.,	Nhập khẩu vải

10	Paka Textile Co., Ltd	Nhập khẩu vải
11	Hanwear Limited	Nhập khẩu vải
12	Welkin Products Co., Ltd	Nhập khẩu phụ liệu
13	Tobiz Eshm Inc	Nhập khẩu phụ liệu
14	Sunny Hill Co., Ltd	Nhập khẩu phụ liệu
15	Honda Button Company Limited	Nhập khẩu phụ liệu
16	Cty TNHH TM SX Tân Phú Minh	Mua keo
17	Cty TNHH TM SX DV Trần Hiệp Thành	Mua vải lót
18	Cty TNHH Mirae Fiber VN	Mua gòn
19	Cty TNHH S.Y Vina	Mua vải
20	Cty TNHH B2B	Mua vải
21	Cty TNHH B2B	Mua phụ liệu
22	Cty TNHH TM SX Minh Thìn	Mua phụ liệu
23	Cty CP May Nhà Bè	Mua chỉ
24	Cty Công Nghiệp CP TNHH Việt Nam Paiho	Mua phụ liệu
25	Cơ Sở An Phú	Mua nhãn

(Nguồn: Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP)

6.4. Chi phí sản xuất

Chi phí của Tổng Công ty ở mức trung bình so với trong ngành nhưng còn cao so với khu vực. Do đó, Tổng Công ty đang tiến hành các giải pháp tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc thường xuyên cải tiến công tác quản lý, điều hành, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, ứng dụng thiết bị hiện đại, công nghệ chế tạo gá lắp vào sản xuất v.v... và xác định kênh phân phối là những khách hàng có đẳng cấp trên toàn cầu, chủ sở hữu sản phẩm hàng hiệu, có giá trị trung bình cao và đơn hàng lớn.

Tỷ lệ các loại chi phí trên tổng chi phí cụ thể như sau:

Bảng 9: Cơ cấu các loại chi phí qua các năm 2008, 2009 và năm 2010

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	%/tổng doanh thu (*)	Giá trị	%/tổng doanh thu(*)	Giá trị	%/tổng doanh thu (*)
Giá vốn hàng bán	1.260.300	79,41%	1.275.846	76,28%	1.730.391	76,40%
Chi phí bán hàng	95.136	5,99%	124.842	7,46%	181.702	8,02%
Chi phí quản lý	94.827	5,97%	112.951	6,75%	148.295	6,55%
Chi phí tài chính	74.875	4,72%	56.268	3,36%	95.948	4,24%
Chi phí khác	3.861	0,24%	14.077	0,84%	8.487	0,37%
Tổng cộng	1.528.999	96%	1.583.984	95%	2.164.823	96%

(*) Tổng doanh thu bao gồm doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty May Nhà Bè)

- Trong năm 2008, là năm xảy ra lạm phát rất cao nên tất cả chi phí đều tăng cao, đây là thực trạng chung của hầu hết các doanh nghiệp. .
- Do Lạm phát lãi vay Ngân hàng có lúc tăng lên đến 18-19%, do đó Tổng Công ty cũng có sự chuyển đổi cơ cấu hoạt động, giảm hàng FOB giảm áp lực về vốn vay phải trả lãi vay ngân hàng, đồng thời tăng nhanh các mặt hàng có giá trị gia tăng cao như Veston phục vụ cho xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

6.5. Trình độ công nghệ

Hiện nay, May Nhà Bè có dây chuyền và thiết bị chuyên dùng thuộc thế hệ mới của các hãng sản xuất hàng đầu như: máy may (máy 1 kim, máy 1 kim điện tử, máy 2 kim), máy đính bọ, máy thừa khuy, máy vẽ, máy ép keo của các hãng JUKI, BROTHER, UNICORN, WEISHI... Đã mở rộng sản xuất được 7 nhà máy sản xuất hàng veston cao cấp xuất khẩu

Máy móc thiết bị của Tổng Công ty đảm bảo sản xuất với số lượng lớn những sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Với tiêu chí hoạt động coi trọng uy tín, chất lượng lên hàng đầu, do vậy các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng được Tổng Công ty kiểm tra nghiêm ngặt thông qua những nguyên tắc và quy trình đã được thiết lập sẵn. Tổng Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và SA 8000.

Toàn bộ các khâu của quá trình sản xuất được kiểm soát bởi hệ thống kiểm tra chất lượng nội bộ của từng bộ phận, các bộ phận này gắn kết chặt chẽ với từng công đoạn sản xuất. Sau đó, các sản phẩm trước khi nhập kho thành phẩm cũng được một bộ phận gồm những người có kinh nghiệm kiểm duyệt một lần nữa. Do đó hầu như tất cả các sản phẩm của Tổng Công ty sản xuất đều đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

6.7. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Cùng với công tác quản lý chất lượng sản phẩm, Tổng Công ty thực hiện các hoạt động Marketing như nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty.

Qua thực tiễn hoạt động và tiếp nhận thông tin thị trường những năm sau cổ phần, Tổng Công ty đã xây dựng đường lối phát triển theo hai lĩnh vực chính là sản xuất và dịch vụ.

Trong những năm 2006, 2007 hoạt động chủ yếu của Tổng Công ty là gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu chiếm trên 95% , trong năm 2008-2009 đã thay đổi cơ cấu hàng hóa như giảm hàng FOB tăng hàng gia công và tăng bán hàng trong nước nên hàng xuất khẩu năm 2008-2009 chiếm khoảng 90%, nhằm từng bước nâng cao tính tự chủ, phát triển những mặt hàng có giá trị cao nhằm tăng lợi nhuận trong thời gian tới, đây là một bước tiến quan trọng đối với Tổng Công ty trong việc từng bước khẳng định thương hiệu và mở rộng thị trường trong thời gian sắp tới.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Tổng Công ty:



- Ý Nghĩa của logo: NBC là tên viết tắt của NhaBe Corporation, tiếng việt là Tổng công ty cổ phần May Nhà Bè. Logo NBC được thiết kế bằng kiểu chữ vẽ tay, trong đó N và B được thiết kế dính liền với nhau để thể hiện sự nối kết, vững chãi, năng động và hiện đại. Màu xanh của logo là màu truyền thống của May Nhà Bè, đồng thời cũng là màu của niềm tin, của sự lạc quan. Nét hất màu đỏ ngay chữ “B” thể hiện sự phát triển vươn lên, sự thành công và thịnh vượng.
- Bảng phát minh sáng chế: Không có

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: *Danh sách các hợp đồng lớn đã ký kết*

STT	TÊN ĐỐI TÁC	HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ	TÊN HÀNG	TRỊ GIÁ (USD)	LOẠI HD
1	MITSUMI BUSSAN INTER-FASHION	10/12/NB/MIT/GC	18/05/2010	SUIT, JACKET, PANTS	8,740,000	GIA CÔNG
2	JAYROMA (LONDON) LIMITED.	10/04/NB/JAY/GC	04/03/2010	JACKET, COAT, TROUSER, DRESS	9,350,000	GIA CÔNG
3	JUST JAMIE & PAULRICH LTD	10/06/NB/JUT/GC	06/03/2010	JACKET, COAT, TROUSER, DRESS, SHORT	7,040,000	GIA CÔNG
4	GOLDEN MIND COMPANY	10/05/NB/GOM/GC	12/03/2010	JACKET, COAT, TROUSER, DRESS, SHORT, BLOUSE, SKIRT	1,999,000	GIA CÔNG
5	BROTHERS AND FRIENDS (BAF WOMAN) GMBH	09/25/NB/BRO/GC	16/09/2009	COAT, PANTS, SUIT	1,720,000	GIA CÔNG
6	DAEWOO INTERNATIONAL CORP	09/27/NB/DEA/GC	16/09/2009	SHIRT	1,100,000	GIA CÔNG
7	EXCEL KIND INDUSTRIAL LIMITED	10/13/NB/EXC/GC	16/06/2010	PANTS, SHORT, SKIRT	15,440,000	GIA CÔNG
8	GEBR. WEIS GMBH	10/02/NB/GER/GC	04/03/2010	COAT, PANTS, SUIT	1,340,000	GIA CÔNG
9	ITOCHU TEXTILE PROMINENT (ASIA) LIMITED.	10/10/NB/ITO/GC	06/04/2010	SHIRT, SUIT, PANTS	1,450,000	GIA CÔNG
10	POLARIS HANDELSGESELLSCHAFT M.B.H	09/17/NB/POL/GC	01/08/2009	COAT, PANTS, SUIT, JACKET, DRESS, SKIRT	5,500,000	GIA CÔNG
11	TRYBUS GROUP	10/07/NB/TRY/GC	25/03/2010	COAT, PANTS, SUIT, VEST	14,975,000	GIA CÔNG
12	DECATHLON (PROMILES S.N.C)	10/207/NB-KD/PRM	14/01/2010	SUIT, JACKET, PANTS	35,000,000	FOB
13	COLUMBIA SPORT WEAR	10/234/NB-KD/PRM		SHIRT, JACKET	2,000,000	FOB
14	MOTIVES (FAR EAST) LIMITED	10/211/NB-KD/MOT	14/01/2010	SUIT, JACKET, PANTS	72,000,000	FOB
15	YAU LUEN GARMENT FACTORY	10/202/NB-KD/YAU	15/01/2010	SHIRT	12,500,000	FOB
Tổng cộng					210,154,000	

(Nguồn: Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 11: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	% tăng giảm 2009/2008	NĂM 2010	% tăng giảm 2010/2009
1	Tổng tài sản	1.015.858	1.253.801	23,42%	1.823.417	45,43%
2	Doanh thu thuần	1.524.968	1.596.734	4,71%	2.190.735	37,20%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	40.386	62.721	55,31%	88.831	41,63%
4	Lợi nhuận khác	11.928	19.381	62,48%	11.217	-42,12%
5	Lợi nhuận/lỗ liên doanh, liên kết	5.781	6.431	11,24%	-	-
6	Lợi nhuận trước thuế	58.095	88.533	52,39%	100.048	13,01%
7	Lợi nhuận sau thuế (*)	52.666	78.698	49,43%	86.557	9,99%
8	Tỷ lệ lợi nhuận /vốn điều lệ	37,62%	56,21%	49,43%	61,83%	9,99%
9	Tỷ lệ trả cổ tức	40 %	15 %	-62,5%	12%	-20%

(Nguồn Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty May Nhà Bè)

(*) Tổng Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN do cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước cụ thể miễn trong 2 năm 2005, 2006 và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 04 năm tiếp theo là năm 2007 đến năm 2010 với thuế suất 20%.

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

- Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2009, doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 1.597 tỷ đồng, tăng 71,77 tỷ đồng so với năm 2008. Lợi nhuận sau thuế đạt 78,70 tỷ đồng.

- Năm 2010, Doanh thu của Tổng Công ty May Nhà Bè đạt 2.190 tỷ đồng, tăng 37,2% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty đạt 88,56 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2009.
- Năm 2008, Công ty thực hiện chia cổ tức 40% bằng cổ phiếu để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng trong đó có 25% từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và 15% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối. Năm 2009, Công ty thực hiện chia cổ tức 15% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối. Năm 2010, Công ty dự kiến chia cổ tức 12% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối
- Để giảm thiểu những tác động tiêu cực của thị trường đến lợi nhuận của Tổng Công ty, trong những năm tiếp theo May Nhà Bè đã thực hiện những giải pháp sau:
 - Đề ra chính sách giá cả linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường. Mỗi loại sản phẩm của Tổng Công ty có những mức giá khác nhau tùy vào mẫu mã, chất lượng, độ phức tạp của sản phẩm. Vì vậy, khách hàng đã có nhiều sự lựa chọn hơn.
 - Cũng trong năm 2008 và năm 2009, Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần đã không ngừng mở rộng thêm kênh bán hàng trực tiếp cho khách hàng nước ngoài với những chủng loại sản phẩm có giá trị gia tăng mà còn phát triển mạnh thị trường nội địa doanh thu hơn một trăm năm mươi tỷ đồng.

8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

So với các doanh nghiệp trong ngành dệt may, hoạt động kinh doanh của May Nhà Bè có nhiều lợi thế.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây của Tổng Công ty chủ yếu là gia công cho một số khách hàng truyền thống và phụ thuộc rất lớn vào khách hàng. Trong những năm gần đây Tổng Công ty đã chuyển dần sang sản xuất và kinh doanh trong nước đồng thời tăng cường xuất khẩu ở nước ngoài. Thị trường của Tổng Công ty đang ngày càng được mở rộng. Tổng Công ty đã xây dựng bộ máy để chuyển đổi phương thức kinh doanh cho phù hợp với phương thức FOB từ đó giúp cho Tổng Công ty tự chủ hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Tổng Công ty có uy tín đối với khách hàng nước ngoài nên hiện nay Tổng Công ty được lựa chọn khách hàng vì vậy chọn những khách hàng có giá tốt và hiệu quả.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may có nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ trong những năm tới, khi Việt Nam không còn phụ thuộc vào hạn ngạch. Như vậy sự phát triển có bền vững hay không tùy thuộc vào sự chuẩn bị của các doanh nghiệp dệt may để có thể cạnh tranh với các thị trường lớn như Trung Quốc từ đó xác lập thị trường cho riêng mình. Để làm được điều này các doanh nghiệp dệt may cần chú trọng đến quy mô sản xuất, tăng cường quản lý chất lượng, chi phí để có đơn giá cạnh tranh, nguồn nguyên liệu

ổn định để có thể đảm đương cho những lô hàng lớn, v.v... Các thị trường có nhu cầu vừa và nhỏ sẽ chuyển dần sang các doanh nghiệp có quy mô tương ứng. Do vậy thị trường sẽ có sự chuyển dịch mang tính chọn lọc. Tuy nhiên Tổng Công ty cũng cần xem xét khả năng cạnh tranh trong việc thu hút lao động, chi phí gia tăng do biến động giá từ nguyên liệu đầu vào, các chính sách chống phá giá của các nước đang áp dụng, v.v...

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Tính đến thời điểm ngày 31/03/2010, tổng số lao động của Tổng Công ty là 6155 người.

Bảng 12: Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	6.155	100%
- Đại học	289	4,69%
- Cao đẳng	108	1,75%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	150	2,44%
- Công nhân may và khác có trình độ tốt nghiệp phổ thông	5.608	91,12%
Phân theo hợp đồng lao động	6.155	100%
- Không xác định thời hạn	6.107	99,22%
- Ký hợp đồng có thời hạn	48	0,78%

(Nguồn: Tổng CT May Nhà Bè-CTCP)

9.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách đào tạo

Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Tổng Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Công nhân trực tiếp sản xuất được tổ chức ôn luyện tay nghề thi nâng bậc theo niên hạn. Ngoài ra, Tổng Công ty thường xuyên huấn luyện cho người lao động về công tác bảo hộ, an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.

Hàng năm Tổng Công ty tổ chức đào tạo công tác chuyên môn cho CBCNV và tổ chức thi tay nghề cho công nhân trực tiếp mỗi năm một lần. Hầu hết cán bộ quản lý xí nghiệp đã được đào tạo một cách bài bản về kiến thức liên quan. Đối tượng đào tạo là các cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ và công nhân trực tiếp nhằm mục đích nâng cao tay nghề cho người lao động, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Để khuyến khích và cải thiện thu nhập cho người lao động, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, thưởng trong Tổng Công ty và đã được Sở lao động thương binh xã hội chấp nhận thông qua.

Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Tổng Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người để khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Tổng Công ty thực hiện đúng yêu cầu của Bộ Lao động, xây dựng nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn con người.

Hàng năm, Tổng Công ty kết hợp với Công đoàn tiến hành khám sức khỏe định kỳ cho các cán bộ công nhân viên, trang bị phương tiện bảo hộ lao động theo đúng tiêu chuẩn và chức danh công việc.

10. Chính sách cổ tức

Tổng Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi chi trả hết số cổ tức đã định, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tiếp theo.

Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức của NBC qua các năm 2008 - 2010

CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tỷ lệ chi trả cổ tức	40%	15%	12%

(Nguồn: Tổng công ty May Nhà Bè –CTCP)

Lưu ý: tỷ lệ cổ tức năm 2010 là tỷ lệ chia cổ tức dự kiến

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tuân theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành vào ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	:7-25 năm
- Máy móc, thiết bị	:5-7 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:6 năm
- Dụng cụ văn phòng	:3-5 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 là 3.250.000 đồng/người/tháng, đây là mức trung bình khá so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay không có nợ quá hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí và các lệ phí khác theo quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ

Theo điều lệ của Tổng Công ty, hàng năm Tổng Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ này bằng mười phần trăm (10%) vốn Điều lệ của Tổng Công ty. Các quỹ được Tổng Công ty trích lập và sử dụng đúng quy định của pháp luật.

Bảng 14: *Tình hình trích lập quỹ của NBC tại 31/12/2008, 31/12/2009 và 31/12/2010*

(Đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Quỹ đầu tư phát triển	5.056	11.708	15.416

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Quỹ dự phòng tài chính	3.287	5.050	6.515
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.083	6.900	3.865

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM của Tổng công ty May Nhà Bè và báo cáo tài chính năm 2010)

f. Tình hình công nợ

+ Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 31/12/2010:

Các khoản phải thu:

Bảng 15: Các khoản phải thu tại 31/12/2008, 31/12/2009 và 31/12/2010

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Phải thu khách hàng	216.946	242.357	351.269
2	Trả trước cho người bán	13.222	28.766	32.650
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	10.463
4	Thuế GTGT được khấu trừ	21.800	61.466	107.766
5	Phải thu khác	34.693	37.855	52.562
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-4.060	-5.914	-4.146
	Tổng cộng	282.600	364.530	550.564

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty May Nhà Bè)

Các khoản phải trả:

Bảng 16: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 31/12/2010

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
I.	Nợ ngắn hạn	735.046	912.546	1.361.967

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	442.080	569.936	765.953
2	Phải trả cho người bán	175.301	154.231	310.417
3	Người mua trả tiền trước	7.942	11.938	27.829
4	Các khoản thuế phải nộp	5.330	9.374	10.367
5	Phải trả cho người lao động	75.828	106.130	161.360
6	Phải trả nội bộ	-	-	7.397
8	Quỹ khen thưởng Phúc lợi	4.083	6.900	3.865
9	Phải trả, phải nộp khác	23.611	51.541	72.992
10	Chi phí phải trả	872	2.496	1.135
11	Dự phòng phải trả, ngắn hạn	-	-	652
II.	Nợ dài hạn	79.226	114.073	165.971
1	Dự phòng trợ cấp mất việc	831	1.464	2.335
2	Vay và Nợ dài hạn	71.051	87.141	130.412
3	Phải trả dài hạn khác	7.344	25.468	33.224
	Tổng cộng	814.272	1.026.618	1.527.938

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty May Nhà Bè)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 - 2010

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,92	0,97	0,94
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,53	0,67	0,59
2	Chỉ tiêu cơ bản về vốn (lần)			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,80	0,82	0,84
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,98	5,99	7,2
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản	1,50	1,27	1,20
	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,33	4,50	4,58
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,45%	4,93%	3,95%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	32,21%	45,89%	40,89%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,18%	6,28%	4,75%
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,65%	3,93%	4,05%
5	Chỉ tiêu về cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000đ/cp)			
	- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (đồng/cp)	3.762	5.621	6.183
	- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (đồng/cp)	11.681	12.249	15.119

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 phát hành lại theo số 589/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM, 2009 phát hành lại theo số 590/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM của Tổng công ty May Nhà Bè và báo cáo tài chính năm 2010)

Lưu ý: Ý kiến của kiểm toán (Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam) trong Báo cáo kiểm toán hợp nhất phát hành lại cho niên độ 31/12/2008 và 31/12/2009 lần lượt như sau:

“ Trong báo cáo Kiểm toán viên số 485/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM do Công ty hợp danh Kiểm toán Việt Nam phát hành ngày 15/08/2010 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 của Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần, chúng tôi đã đưa ra hạn chế phạm vi kiểm toán đối với các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 của các Công ty con của Tổng Công ty May Nhà Bè- CTCP đã được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập khác. Các công ty kiểm toán độc lập đã phát hành Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận từng phần. Chúng tôi không thực hiện các thủ tục soát xét cần thiết liên quan đến Báo cáo tài chính các đơn vị chúng tôi không tiến hành kiểm toán theo yêu cầu của chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 600 “ Sử dụng tư liệu của kiểm toán viên khác”. Tuy nhiên, trong tháng 12/2010, chúng tôi đã đạt được thống nhất với Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP; các Công ty con của Tổng công ty May Nhà Bè và các Công ty kiểm toán độc lập về việc thực hiện các thủ tục soát xét cần thiết liên quan đến Báo cáo

tài chính các đơn vị chúng tôi không tiến hành kiểm toán theo yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 600 “ Sử dụng tư liệu của kiểm toán viên khác”. Căn cứ kết quả soát xét chúng tôi trình bày lại ý kiến của Kiểm toán viên dưới đây: “ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.

“Trong báo cáo Kiểm toán viên số 486/2010/BCKT – BCTC/CPA VIETNAM do Công ty hợp danh Kiểm toán Việt Nam phát hành ngày 15/08/2010 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần, chúng tôi đã đưa ra hạn chế phạm vi kiểm toán đối với các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 của các Công ty con của Tổng Công ty May Nhà Bè- CTCP đã được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập khác. Các công ty kiểm toán độc lập đã phát hành Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận từng phần. Chúng tôi không thực hiện các thủ tục soát xét cần thiết liên quan đến Báo cáo tài chính các đơn vị chúng tôi không tiến hành kiểm toán theo yêu cầu của chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 600 “ Sử dụng tư liệu của kiểm toán viên khác”. Tuy nhiên, trong tháng 12/2010, chúng tôi đã đạt được thống nhất với Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP; các Công ty con của Tổng công ty May Nhà Bè và các Công ty kiểm toán độc lập về việc thực hiện các thủ tục soát xét cần thiết liên quan đến Báo cáo tài chính các đơn vị chúng tôi không tiến hành kiểm toán theo yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 600 “ Sử dụng tư liệu của kiểm toán viên khác”. Căn cứ kết quả soát xét chúng tôi trình bày lại ý kiến của Kiểm toán viên dưới đây: “ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ gồm 5 thành viên:

1. Bà Dương Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Phú Cường	Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Mạc Thuần	Thành viên HĐQT
4. Ông Tuấn Nguyên Nghi	Thành viên HĐQT
5. Ông Bùi Tấn Tài	Thành viên HĐQT

Chủ tịch HĐQT: Bà DƯƠNG THỊ NGỌC DUNG

- Số CMND : 020079998
- Ngày cấp: : 07/03/2001- Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1959.
- Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ thường trú : B.384/46, Đoàn Văn Bơ, P.16, Q.04, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 12/1978 – 10/1992: Công nhân Xí nghiệp May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 11/1992 – 05/2000: Giám đốc Xí nghiệp May trực thuộc Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 06/2000 – 03/2001: Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2001 – 03/2005: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

- ✓ Tháng 04/2005 – 10/2007: Phó Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- ✓ Tháng 11/2007 -10/2008: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè.
- ✓ Tháng 11/2008 – 04/2010: Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP; Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè –CTCP
- ✓ Tháng 04/210 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Sông Tiền.
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Bình Thuận.
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May An Nhơn.
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Bình Định.
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần May Tam Quan
- Số cổ phiếu nắm giữ: 188.776 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không

Thành viên HĐQT: Ông PHAM PHÚ CƯỜNG

- Số CMND : 0229999445
- Ngày cấp : 08/09/1993 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 27/09/1970
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng

- Địa chỉ thường trú : 146/1, Đường số 8, P.18, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 05/1997 – 08/1999: Cán bộ phòng Kế hoạch Thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 09/1999 – 09/2001: Phó phòng Kế hoạch Thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 10/2001- 08/2003: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 09/2003 - 12/2003: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 01/2004 - 04/2004: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè;
 - ✓ Tháng 05/2004 - 03/2005: Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2005 - 07/2007: Giám đốc điều hành Tổng Công ty CP May Nhà Bè, Thành viên hội đồng quản trị Tổng Công ty CP May Nhà Bè;
 - ✓ Tháng 08/2007 – 04/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP May Nhà Bè; Thành viên hội đồng quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè; Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè-Công ty cổ phần; Thành viên hội đồng quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè-CTCP.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Tổng giám đốc -Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhà Bè.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây Lấp Nhà Bè
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư Vấn Công nghệ Nhà Bè
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhà Bè.

- ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè
- ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Bình Định.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 123.298 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không.

Thành viên HĐQT: Ông LÊ MAC THUẬN

- Số CMND : 023782838
- Ngày cấp : 03/01/2000 – Nơi cấp: tại TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 19/04/1964.
- Nơi sinh : Huế.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Huế.
- Địa chỉ thường trú : 407/38, đường Sư Vạn Hạnh nối dài, P.12, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cao học kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 12/1986 – 03/1993: Cán bộ CNV Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/1993 – 06/1996: Phó phòng tổ chức lao động Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/1996 – 12/1999: Phó phòng Kế hoạch sản xuất Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 01/2000 – 02/2003: Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 03/2003 – 04/2004: Giám đốc Xí nghiệp may Sông Tiền .
 - ✓ Tháng 05/2004 – 03/2005: Giám đốc Điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè.

- ✓ Tháng 04/2005 – 01/2008: Giám đốc Điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần; Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần
- ✓ Tháng 02/2008 -10/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP May Nhà Bè ; Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP May Nhà Bè.
- ✓ Tháng 11/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần; Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Phó Tổng giám đốc -Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần May Nhà Bè- Công ty cổ phần
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Nhà Bè
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Nhà Bè.
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TM-DM Nhà Bè
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần KD Nhà Bè Phía Bắc
- Số cổ phiếu nắm giữ: 229.012 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không

Thành viên HĐQT: Ông TUẤN NGUYỄN NGHỊ

- Số CMND : 020217185
- Ngày cấp : 29/01/1996 - Nơi cấp: tại TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 16/01/1951.
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú : 89/21, Lầu 1 Đoàn Văn Bơ , P.12, Q.04, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124

- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Y sỹ quân y.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 12/1970 – 12/1978: Bộ đội Quân y Chuyển ngành về Xí nghiệp May Nhà Bè
 - ✓ Tháng 01/1979 – 12/1998: Phó văn phòng –Trưởng trạm Y tế Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 01/1999 – 07/2001: Trưởng phòng đời sống Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 08/2001 – 03/2005: Chủ tịch công đoàn Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2005 -10/2008: Thành viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc điều hành – Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty CP May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 11/2008 đến nay :Thành viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc điều hành – Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc điều hành – Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 91.154 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không

Thành viên HĐQT: Ông BÙI TẤN TÀI

- Số CMND : 022498773
- Ngày cấp : 25/08/1999 - Nơi cấp: tại TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày sinh : 09/09/1973.
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Cao Lãnh, Đồng Tháp

- Địa chỉ thường trú : 206/5, Bình Quới, P.28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 3.9290 999
- Trình độ văn hóa :12/12.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 07/1995 – 02/1998: Nhân viên thẩm định tín dụng Ngân hàng ACB
 - ✓ Tháng 02/1998 – 11/1999: Phó phòng thẩm định tín dụng Ngân hàng ACB.
 - ✓ Tháng 11/1999 – 07/2000: Phó phòng hỗ trợ tín dụng Ngân hàng ACB
 - ✓ Tháng 07/2000 – 12/2002: Trưởng phòng hỗ trợ tín dụng Ngân hàng ACB
 - ✓ Tháng 01/2003 – 08/2004: Phó Giám Đốc sở giao dịch Ngân hàng ACB.
 - ✓ Tháng 08/2004 – 02/2007: Giám đốc Khối KHCN Sở giao dịch Ngân hàng ACB
 - ✓ Tháng 02/2007 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Điều hành sở giao dịch Ngân hàng ACB.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên HĐQT Ngân hàng TM Kiên Long
 - ✓ Thành viên HĐQT Ngân hàng Việt Nam Thương Tín
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc ACB
 - ✓ Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP ACB
 - ✓ Giám Đốc khối khách hàng cá nhân ACB
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không

12.2. Ban Tổng Giám đốc

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC gồm 4 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Phạm Phú Cường | Tổng Giám Đốc |
| 2. Ông Lê Mạc Thuần | Phó Tổng Giám Đốc |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng | Phó Giám Đốc |
| 4. Ông Nguyễn Văn Hoàng | Phó Giám Đốc |

Tổng Giám Đốc: Ông PHAM PHÚ CƯỜNG

(Xem phần sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

Phó Tổng Giám Đốc: Ông LÊ MAC THUẦN

(Xem phần sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

Phó Tổng Giám Đốc: Bà NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG

- Số CMND : 020216470
- Ngày cấp : 26/07/1978 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 19/03/1956.
- Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ thường trú : 293/71, Bạch Đằng, P.15, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 06/1976 – 03/1992: Cán bộ Phòng Kế toán Tổng Công ty May Phương Đông.
 - ✓ Tháng 04/1992 – 04/1997: Phó Phòng Kế toán Tổng Công ty May Phương Đông.
 - ✓ Tháng 05/1997 – 03/2003: Kế toán trưởng Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2003 – 03/2005: Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty May Nhà Bè; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.

- ✓ Tháng 04/2005 – 03/2008: Giám đốc điều hành, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Nhà Bè; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
- ✓ Tháng 04/2008 – 10/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần
- ✓ Tháng 10/2008 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Dệt May Đồng Á.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 128.760 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không.

Phó Tổng Giám Đốc: Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG

- Số CMND : 021599042
- Ngày cấp : 05/03/2004 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 18/04/1966.
- Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ thường trú : 194/8 Lê quốc Hưng, Phường 12 ,Quận 4, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Vận hành Thiết Bị Lạnh.
- Quá trình công tác:

- ✓ Tháng 03/1988 – 02/2001: Công nhân kỹ thuật , Phó giám đốc XN may Veston may Nhà Bè.
- ✓ Tháng 03/2001 – 03/2003: Quyền Trưởng phòng kỹ thuật Công nghệ.
- ✓ Tháng 04/2003 – 03/2004: Giám đốc Xí nghiệp Veston.
- ✓ Tháng 04/2004 – 01/2005: Trưởng Phòng Đầu tư và phát triển .
- ✓ Tháng 02/2005 – 06/2007: Trưởng phòng kế hoạch –Thành Viên ban kiểm soát.
- ✓ Tháng 07/2007 – 01/2008: Giám đốc điều hành Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP
- ✓ Tháng 02/2008 -10/2008: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty may Nhà Bè -Công Ty Cổ Phần
- ✓ Tháng 11/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty may Nhà Bè-Công ty cổ phần .
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Phú Thịnh – Nhà Bè
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè.
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Cửu Long
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Nhà Bè
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh Doanh Nhà Bè
- Số cổ phiếu nắm giữ: 8.400 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không .

12.3. Ban kiểm Soát

BAN KIỂM SOÁT gồm 3 thành viên:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| 1. Ông Phan Văn Hải | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 2. Bà Lê Thị Hà Chi | Thành Viên Ban Kiểm Soát |
| 3. Bà Bùi Thị Lệ Dung | Thành Viên Ban Kiểm Soát |

Trưởng BKS: Ông PHAN VĂN HẢI

- Số CMND : 024210970
- Ngày cấp : 18/06/2004 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1967.
- Nơi sinh : Bình Định.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Bình Định.
- Địa chỉ thường trú : 16/10Z, Khu phố 2, P.Tân Thuận Đông, Q.07, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Đại học tài chính kế toán TPHCM)
- Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 01/1991 – 11/1993: Nhân viên Phòng kế toán tài vụ Xí nghiệp liên hiệp cà phê Chè xuất khẩu Bình Định.
 - ✓ Tháng 12/1993 – 06/1996: Nhân viên Phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 07/1996 – 05/2003: Phó Phòng Kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 06/2003 – 03/2005: Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2005 – 03/2008: Kế toán trưởng Công ty cổ phần May Nhà Bè; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2008 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè- CTCP, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần may Phú Thịnh Nhà Bè
 - ✓ Tháng 11/2008 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè, Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP May Phú Thịnh Nhà Bè.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ✓ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Phú Thịnh Nhà Bè.
- ✓ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Bình Thuận Nhà Bè.
- ✓ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Sông Tiền.
- ✓ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May Bình Định.
- ✓ Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần May 9.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 16.646 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không.

Thành viên BKS: Bà LÊ THỊ HÀ CHI

- Số CMND : 020179671
- Ngày cấp : 09/03/1993 - Nơi cấp: tại TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 24/04/1971.
- Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú : 350/1/6L, Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Q.07, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 8720077- 8729124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Năm 1997 đến năm 2002: Nhân viên thống kê phòng KH Tổng Công ty May Nhà Bè .
 - ✓ Năm 2003 đến năm 2007: Phó phòng Kế hoạch thị trường
 - ✓ Đầu năm 2008 -10/2008: Phó phòng Tổ chức lao động , UV ban kiểm soát Tổng Công ty CP May Nhà Bè .

- ✓ Tháng 11/2008 – đến nay: Giám đốc Trung tâm tiếp thị và Cung ứng Nhà Bè , UV ban kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: Giám đốc Trung tâm tiếp thị và Cung ứng Nhà Bè, UV ban kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 8.960 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không.

Thành viên BKS: Bà Bùi Lê Dung

- Số CMND : 020221147
- Ngày cấp : 09/05/2002 – Nơi cấp: tại TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày tháng năm sinh : 07/08/1958.
- Nơi sinh : Hóc Môn.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Củ Chi.
- Địa chỉ thường trú : 33/45/16/3 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0918407962
- Trình độ văn hóa : 10/10 BTVH.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Đại học tại chức Tài chính Kế Toán).
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1976 đến năm 1987: Kế toán tổng hợp Nhà máy dệt Thắng Lợi
 - ✓ Từ năm 1987 đến năm 1989: Kế toán tổng hợp Nhà máy cơ khí dệt số 2
 - ✓ Từ 12/1989 đến 01/1990: Phó phòng Kế Toán Nhà máy cơ khí dệt số 2
 - ✓ Từ 02/1990 đến 06/1997: Kế toán tổng hợp Nhà máy dệt Thành Công

- ✓ Từ 07/1997 đến 03/1999: Phó phòng Kế Toán Tổng Công ty dệt may Thành Công
- ✓ Từ 03/1999 đến 10/1999: Trưởng KTNB Tổng Công ty dệt may Thành Công
- ✓ Từ 10/1999 đến 11/1999: Trợ lý KTT Tổng Công ty dệt may Thành Công
- ✓ Từ 11/1999 đến 03/2000: Trưởng phòng Kế Toán Tổng Công ty dệt may Thành Công
- ✓ Từ 04/2000 đến 09/2002: Chuyên viên Kế toán Tổng Công ty dệt may Thành Công
- ✓ Từ 10/2002 đến nay: Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Dệt May Việt Nam nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Gia Quyền, Công ty cổ phần nguyên vật liệu dệt may VN, Công ty Bông VN, Ủy viên Ban Kiểm Soát các Công ty: Công ty cổ phần Dệt May Thành Công, Công ty cổ phần Len VN, Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu dệt may Bình An.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Tổng Công ty: UV Ban Kiểm soát Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Ủy viên Ban Kiểm soát Tập đoàn dệt may Việt Nam
 - ✓ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Gia Quyền, Công ty cổ phần Nguyên liệu dệt may Việt Nam, Công ty cổ phần Bông VN.
 - ✓ Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dệt may Thành Công, Công ty cổ phần len Việt Nam, Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu dệt may Bình An.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Những người có liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không.

12.4. Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng: Ông MAI VĂN HOÀNG DŨNG

- Số CMND : 021787687
- Ngày cấp : 23/09/1985 – Nơi cấp: tại TP.Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 03/05/1967
- Nơi sinh : TPHCM
- Quốc tịch : Việt Nam

-
- Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : TPHCM
 - Địa chỉ thường trú : 144/5/Ấp chợ mới, Phường Thủ Thiêm, Quận 2, TP.HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 720077- 8729124
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Đại học ngoại thương
 - Quá trình công tác:
 - ✓ Tháng 09/1988 đến tháng 03/2000: Nhân viên kế toán Tổng Công ty may Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 04/2000 đến tháng 03/2002: Phụ trách kế toán XN may An Giang.
 - ✓ Tháng 04/2002 đến tháng 04/2003: Phó phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 05/2003 đến tháng 08/2005: Phó phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè kiêm phụ trách kế toán XN may Sông Tiền
 - ✓ Năm 10/2003 đến tháng 03/2005: Phó phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè kiêm Trưởng phòng kế toán Cty LD giặt tẩy NBN
 - ✓ Tháng 04/2005 đến tháng 02/2008: Phó phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 03/2008 - 10/2008: Quyền trưởng phòng kế toán Tổng Công ty CP May Nhà Bè.
 - ✓ Tháng 11/2008 – 03/2009: Quyền trưởng phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP.
 - ✓ Tháng 04/2009 đến nay: Trưởng phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần
 - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng kế toán Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần.
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: 7.504 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không.
 - Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không.

13. Tài sản

13.1. Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2010

– Nhà xưởng - văn phòng

- Trụ sở chính Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần

Địa chỉ: 04, Đường Bến Nghé, Phường Tân thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 720077

Fax: (84-8) 725107

Với diện tích hơn 31.666 m², trụ sở chính của Tổng Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty và các phòng, tổ nghiệp vụ của Tổng Công ty gồm: Phòng Kế toán, Phòng KHTT –XNK, Lao động tiền lương, Phòng Kỹ thuật, Ban đầu tư Pháp chế, Tổ cơ điện, các các Xí nghiệp và Tổ sản xuất, kiểm tra (KCS), ủi và đóng gói.

Bảng 18: Giá trị tài sản cố định của Tổng Công ty vào thời điểm ngày 31/12/2010

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	252.778	96.004	156.775
2	Máy móc thiết bị	440.859	255.694	185.164
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	23.316	10.192	13.124
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.336	9.380	2.956
	Cộng	729.289	371.270	358.019

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng Công ty May Nhà Bè)

13.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Tổng công ty.

Bảng 19: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Tổng công ty

STT	Diễn giải	Diện tích	Hiện trạng	Nguồn gốc
1	Sử dụng nhà Văn Phòng Làm việc	576 m ²	Đang làm việc	Đất Thuê NN trong 50 năm từ năm 1996
2	Sử dụng làm nhà xưởng sản xuất	21.010 m ²	Đang Sản xuất	Đất Thuê NN trong 50 năm từ

STT	Diễn giải	Diện tích	Hiện trạng	Nguồn gốc
				năm 1996
3	Đường nội bộ , sân bãi , kho tàng	10.080 m ²	Đang sử dụng	Đất Thuê NN trong 50 năm từ năm 1996
	Tổng cộng	31.666 m²		

(Nguồn: Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

14.1. Số liệu về lợi nhuận, cổ tức

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2011-2012

CHỈ TIÊU	Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2010	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2011
Vốn điều lệ (triệu đồng)	217.000	55%	217.000	0%
Doanh thu (triệu đồng)	2.312.227	20,70%	2.799.058	21,05%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	112.268	11,25%	129.668	15,50%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) (*)	92.854	16,10%	106.674	14,88%
LN sau thuế/Doanh thu (%)	4,02%	-3,60%	3,81%	-5,22%
LN sau thuế/Vốn điều lệ	42,79%	-25,10%	49,16%	14,89%
Cổ tức (đồng/cổ phần)	1.500	25%	1.800	20%

(Nguồn: Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP)

(*) Tổng Công ty được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp do cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là miễn trong 2 năm 2005, 2006 và giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 04 năm tiếp theo năm 2007 đến năm 2010. Lãi suất thuế TNDN là 20%.

Dự kiến Năm 2011, NBC sẽ phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để đầu tư Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát - giai đoạn 1 và đầu tư Dự án nhà máy may Bảo Lộc và bổ sung vốn lưu động, bù vào việc đi vay ngân hàng với lãi suất cao và khó khăn trong việc giải ngân. Trong đó, dự án sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát giai đoạn 1 giúp cho doanh thu tăng thêm dự kiến là 203,3 tỷ đồng, lợi nhuận tăng thêm dự kiến là 21,4 tỷ đồng và nộp ngân sách khoảng 1,4 tỷ đồng. Dự án đầu tư xây dựng xí nghiệp may Bảo Lộc Nhà Bè là tăng doanh thu dự kiến khoảng 71,6 tỷ đồng, lợi nhuận tăng thêm là 8,4 tỷ đồng và nộp ngân sách khoảng 2,1 tỷ đồng. Các chỉ tiêu đều tăng, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2010 so với vốn điều lệ giảm so với năm 2009 là do từ đầu năm đến nay tình hình lạm phát nên mọi chi phí đầu vào đều tăng từ 20 đến 30% so cùng kỳ do vậy ảnh hưởng rất lớn đến KH lợi nhuận.

Dự kiến khoảng cuối năm 2011, dự án Phù Cát và dự án Bảo Lộc sẽ đi vào hoạt động và dự kiến năm 2012 hai dự án này sẽ đem lại lợi nhuận góp phần vào sự tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Sau khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào cuối năm 2006 đến nay, mức hạn ngạch xuất khẩu về hàng may mặc hiện nay của Việt Nam vào các thị trường như Mỹ, EU,... sẽ được gỡ bỏ tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong ngành dệt may tăng cường sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của mình. Trong xu hướng này, chiến lược phát triển của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần là đầu tư mới, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu và sản phẩm hư hỏng nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng và mẫu mã của sản phẩm. Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra, NBC xây dựng chiến lược phát triển như sau:

☞ VỀ QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

Phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo từ bên trong và bên ngoài Tổng Công ty, có chính sách tuyển dụng thích hợp bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh của các cấp quản lý.

Xây dựng và áp dụng hệ thống lương, thưởng, phạt hợp lý tương xứng với sức lao động của cán bộ nhân viên để động viên và phát huy tối đa hiệu quả, năng lực làm việc. Luôn đảm bảo ổn định công nhân sản xuất trực tiếp, tránh tình trạng thiếu hụt công nhân trong thời gian vừa qua.

☞ VỀ SẢN PHẨM

Khẳng định chất lượng sản phẩm của Tổng Công ty trong thời gian dài hoạt động, May Nhà Bè đã trở thành một trong những thành viên của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam có hiệu quả sản xuất kinh doanh cao. Sản phẩm của Tổng Công ty đã khẳng định được cả về chất lượng, mẫu mã lẫn giá thành trên thị trường trong và ngoài nước. Những định hướng về sản phẩm của Tổng Công ty cụ thể như sau:

Thâm nhập thị trường xuất khẩu mới:

Trước đây, hoạt động của Tổng Công ty chủ yếu là sản xuất gia công hàng xuất đi các nước như Mỹ, Canada, EU, Nhật Bản. Trong giai đoạn tới, Tổng Công ty sẽ xúc tiến để tìm kiếm khách hàng mới như Nga, Pháp ...tận dụng ưu thế uy tín trong thời gian qua của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần là một trong những đơn vị xuất nhập khẩu lớn nhất trong ngành dệt may để mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ tiềm năng mới cho Tổng Công ty.

Chính sách giá cả:

Hiện nay, toàn bộ các hợp đồng gia công sản phẩm đều được ký trực tiếp với khách hàng, đàm phán giá tốt, vì vậy doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty xét về khía cạnh ổn định là tốt từ sự ổn định nguồn hàng. Trong thời gian tới, Tổng Công ty sẽ phát triển theo hướng tăng doanh số bán trực tiếp cho khách hàng trong nước vì đây là một thị trường rất lớn cho May Nhà Bè làm thương hiệu.

Tổng Công ty đưa ra chính sách giá cả, hợp lý, linh hoạt, với mỗi loại sản phẩm, Tổng Công ty có những mức giá khác nhau như trung bình, trung bình khá tạo điều kiện cho khách hàng có thể lựa chọn tùy theo yêu cầu riêng của từng khách hàng và từng thị trường khác nhau.

Đồng thời, Tổng Công ty cũng hoàn thiện hệ thống quản lý giá thành sản phẩm nhằm thực thi các định mức, tiêu chuẩn tại mức tối ưu, giảm tối đa chi phí bất hợp lý trong cơ cấu giá thành.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty May Nhà Bè qua các năm 2008 – 2009 đều có sự tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận.

Năm 2010 doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều vượt kế hoạch. Doanh thu năm 2010 đạt được là 2.191 tỷ đồng so với kế hoạch là 1.916 tỷ đồng, vượt kế hoạch 14,35%. Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2010 là 86,56 tỷ đồng, vượt kế hoạch là 8,2%.

Đến năm 2011, 2012 kế hoạch được xây dựng dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm, khả năng tăng trưởng của Công ty và tiềm năng phát triển của thị trường may mặc trong tương lai kết hợp với việc dự án Phù Cát và Bảo Lộc được đưa vào sử dụng nên doanh thu và lợi nhuận có sự tăng trưởng

Bên cạnh đó với năng lực hiện tại của Công ty và dự báo nhu cầu phát triển của thị trường may mặc trong thời gian sắp tới thì Công ty hoàn toàn có khả năng đạt được kế hoạch nêu trên

Về cổ tức, Công ty duy trì tỷ lệ cổ tức tối thiểu ở mức 12-18% sau khi phát hành. Đây là một mức cổ tức trung bình khá so với các công ty khác cùng ngành.

Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán chào bán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức xin chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán :

Không có

V. CÓ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán : 7.700.000 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến:

- **Giai đoạn 1:** chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- **Giai đoạn 2:**
Chào bán cho nhà đầu tư chiến lược: 18.000 đồng/cổ phần
Chào bán cho Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt: 10.000 đồng/cổ phần

Căn cứ giá chào bán dự kiến cho cổ đông cho nhà đầu tư chiến lược:

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 ngày 24/04/2010 quyết nghị giá bán cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn 17.000 đồng/cổ phần.
- Giá trị sổ sách của Tổng Công ty:

Tại thời điểm 31/12/2010 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

	Nguồn vốn, quỹ	171.481.197.549	
Giá sổ sách cổ phiếu =	-----	=	----- = 12.249
	Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ	14.000.000 – 0	(đồng/CP)

- Giá giao dịch trên thị trường OTC của NBC tại ngày 26/07/2010 là 23.300 đồng/cổ phần (theo nguồn từ trang web <http://www.vinacorp.vn>)
- Bình quân của giá sổ sách và giá giao dịch trên thị trường OTC của NBC là 17.774 đồng/cổ phần
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 ngày 24/04/2010 và bình quân của giá sổ sách và giá giao dịch trên thị trường OTC, Hội đồng quản trị NBC quyết định giá chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là 18.000 đồng/cổ phần.

5. Phương thức phân phối:

- **Giai đoạn 1:** Phân phối cho cổ đông hiện hữu
- **Giai đoạn 2:**

Phân phối cho nhà đầu tư chiến lược.

Phân phối cho Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt của Công ty

NBC sẽ trực tiếp thực hiện việc phân phối cổ phiếu của đợt chào bán. Việc phân phối cổ phiếu chào bán sẽ được thực hiện tại trụ sở chính của Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 3 872 2835 Fax: (84.8) 3 872 5107

6. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán của UBCKNN

7. Kế hoạch chào bán cổ phần:

a) Giai đoạn 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1:

- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đ/ cổ phần
- Số lượng chào bán : 3.500.000 cổ phần
- Giá chào bán : 10.000 đ/cổ phần
- Đối tượng chào bán : cổ đông hiện hữu
- Hình thức phát hành :

Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần thì được 01 (một) quyền mua, cứ 4 (bốn) quyền mua thì sẽ được mua thêm 1 (một) cổ phần mới với giá 10.000 đồng/cổ phần. Số cổ phần được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông đang sở hữu 15 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 3,75 cổ phần. Như vậy sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị sẽ được mua 3 cổ phần.

- Cổ đông hiện hữu có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán thêm.
- Thời gian thực hiện dự kiến : sau khi có giấy phép chào bán của UBCKNN
- Cổ phiếu phát hành trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán.
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

b) Giai đoạn 2: Chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược; Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt:

Chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược:

- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đ/ cổ phần
- Số lượng chào bán : 3.500.000 cổ phần
- Giá chào bán : 18.000 đồng /Cổ phần
- Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chiến lược
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức trong và ngoài nước:

- ✓ Có cùng ngành nghề may mặc, cung ứng nguyên vật liệu
 - ✓ Đã đồng hành hợp tác với Tổng Công ty từ 4-5 năm trong sản phẩm may mặc
 - ✓ Bao tiêu sản phẩm cho NBC từ 2 nhà máy trở lên (các SP có giá trị XK cao)
 - ✓ Cam kết bao tiêu năng lực hiện tại trong vòng 5 năm tới .
 - ✓ Gắn bó với lợi ích lâu dài của công ty.
- Thời gian thực hiện dự kiến : sau khi có giấy phép chào bán của UBCKNN
 - Số cổ phần Nhà đầu tư chiến lược mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01(một) năm, kể từ ngày công ty kết thúc đợt chào bán riêng lẻ.

Chào bán cho Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt:

- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần
 - Số lượng chào bán : 700.000 cổ phần
 - Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
 - Đối tượng chào bán : Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt của Tổng công ty may Nhà Bè
 - Quy chế chào bán cho Hội đồng quản trị và cán bộ chủ chốt năm 2010: Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 39/10/HĐQT ngày 05/06/2010
 - Mỗi cá nhân có tên trong danh sách do Công ty công bố được quyền mua cổ phiếu không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu này.
 - Cổ phiếu Công ty bán cho các cá nhân tham gia chương trình là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: sau khi có giấy phép chào bán của UBCKNN
- c) Xử lý cổ phiếu không bán hết của 2 giai đoạn:** Số cổ phần không được Nhà đầu tư chiến lược, Hội đồng quản trị, cán bộ chủ chốt và cổ đông hiện hữu mua hết và tổng số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được Hội đồng Quản trị công ty phân phối cho những đối tượng khác với hình thức chào bán cạnh tranh với giá không thấp hơn giá của từng đợt chào bán.
- d) Dự kiến các bước thực hiện phát hành như sau:**

Giai đoạn 1: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1:

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

- NBC sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- NBC thực hiện phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông.

- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới theo tỷ lệ được mua đã quy định.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Trong thời hạn 20 ngày để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 2 ngày làm việc so với hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại trụ sở NBC.

Lưu ý: Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 1 lần

Lưu ý: Nếu quá 20 ngày kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

Bảng 21: *Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến giai đoạn 1*

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Thông báo ngày chốt danh sách phân bổ quyền	D	NBC
2	Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu	D + 3	NBC
3	TCPH gửi cho người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký Thông báo về việc sở hữu quyền mua chứng khoán	D + 4	NBC
4	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D + 4 - D + 22	TTLKCK Tp.HCM - TVLK
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D + 4 – D + 24	TVLK
6	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu của cổ đông theo phương thức thực hiện quyền không được đặt mua hết và tổng số cổ phiếu lẻ còn lại cho các đối tượng khác (nếu có)	D + 44	SSI
7	Báo cáo phát hành cho UBCKNN	D + 47	NBC

Giai đoạn 2:

Phát hành cho Nhà đầu tư chiến lược:

- Bước 1: Thông báo thời gian nộp tiền cho Nhà đầu tư chiến lược nằm trong danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt
- Bước 2: Nhà đầu tư chiến lược thực hiện việc đóng tiền mua cổ phiếu
- Bước 3: Phát hành Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần
- Bước 4: Thực hiện báo cáo phát hành cho UBCKNN.

Phát hành cho CBCNV:

- Bước 1: Thông báo thời gian nộp tiền cho CBCNV nằm trong danh sách được mua cổ phần được Hội đồng quản trị phê duyệt
- Bước 2: CBCNV thực hiện đóng tiền mua cổ phiếu
- Bước 3: Phát hành Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho CBCNV
- Bước 4: Thực hiện báo cáo phát hành cho UBCKNN.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài và cổ đông lớn

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của NBC không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng.

Hiện nay, không có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phiếu NBC (tính đến thời điểm 30/8/2010). NBC cam kết đảm bảo tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài sau đợt chào bán này không vượt quá 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo qui định.

9. Các loại thuế có liên quan

Đối với Công ty

- Hiện nay, Công ty chịu 02 loại thuế:
 - ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất 25%
 - ❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất 10%

Đối với nhà đầu tư

- Theo quy định trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 30/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân” ban hành ngày 30/09/2008 quy định kể từ ngày 01/01/2009 nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập

từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);

- Theo quy định trong Thông tư số 160/2009/TT-BTC “Hướng dẫn miễn thuế thu nhập cá nhân năm 2009 theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội” ban hành ngày 12/08/2009 quy định các cá nhân có thu nhập từ việc đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) được miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009. Do đó kể từ ngày 01/01/2010, nhà đầu tư cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu nhập từ cổ tức (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu) và thu nhập có được từ việc chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán);
- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = 20%

Chú ý: Cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải thực hiện đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu số 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú; thực hiện đăng ký thuế và có mã số thuế; thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán theo quy định; và việc áp dụng thuế suất 20% phải tính trên tổng các loại chứng khoán đã giao dịch trong năm dương lịch. Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được xác định như sau:

- ❖ Đối với chứng khoán niêm yết là thời điểm Trung tâm giao dịch hoặc Sở giao dịch chứng khoán công bố giá thực hiện;
- ❖ Đối với chứng khoán chưa niêm yết nhưng đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán là thời điểm Trung tâm giao dịch công bố giá thực hiện;
- ❖ Đối với chứng khoán không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực. Trường hợp không có hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký chuyển tên sở hữu chứng khoán.

Các loại thuế khác:

Tổng Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

10. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên Ngân hàng: Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 13bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (08) – 931 8979

Số tài khoản : 007.000.100554.4

Tên tài khoản : Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty cổ phần

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Quyền mua của cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng trong thời gian quy định, và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần. Nghĩa là người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng lại cho người thứ hai (nằm trong thời gian quy định trên).

Toàn bộ 7.700.000 cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông trong đó 4.200.000 CP được chuyển nhượng tự do, riêng 3.500.000 CP chào bán cho cổ đông chiến lược bị hạn chế sau 01 năm mới được chuyển nhượng.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 02/10/ĐHCD ngày 24/4/2010 của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP, số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Tổng Công ty dùng để đầu tư 02 dự án : đầu tư Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát - giai đoạn 1 và Đầu tư dự án nhà máy may bảo lộc và bổ sung vốn lưu động .

Bảng 22: Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

(Theo giá 18.000 đồng/cổ phần được NQHĐQT thông qua)

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền
1	Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát – giai đoạn 1 Trong đó: dự kiến: - Vốn vay ngân hàng - Vốn huy động từ việc chào bán thêm cổ phần	167.800.000.000 đ 115.360.000.000 đ 52.440.000.000 đ
2	Dự án đầu tư Nhà máy may Bảo Lộc Nhà Bè – giai đoạn 1 Trong đó, dự kiến: - Vốn vay ngân hàng - Vốn huy động từ việc chào bán thêm cổ phần	56.300.000.000 đ 39.410.000.000 đ 16.890.000.000 đ
3	Bổ sung vốn lưu động bằng vốn huy động từ việc chào bán thêm cổ phần	35.670.000.000 đ
Tổng nhu cầu vốn dự kiến Trong đó, dự kiến: - Vốn vay ngân hàng - Vốn lưu động - Vốn huy động từ việc chào bán thêm cổ phần		259.770.000.000 đ 152.410.000.000 đ 2.360.000.000 đ 105.000.000.000 đ

2. Phương án khả thi:

Thông tin về dự án đầu tư được lấy từ báo cáo khả thi do Tổng công ty May Nhà Bè lập. Tóm tắt báo cáo khả thi các dự án đầu tư như sau:

2.1. Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp sản xuất thương mại dịch vụ Phù Cát giai đoạn I

a) Mục tiêu đầu tư:

- Mở rộng năng lực sản xuất sản phẩm quần áo và quần nữ và áo Knit

b) Các văn bản pháp lý

Văn bản pháp lý đã có:

- Thông báo số 500/HCM.ĐTDA ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chấp thuận đề nghị vay vốn cho dự án Đầu tư xây dựng khu phức hợp SXTMDV Phù Cát của Tổng Công ty May Nhà Bè.
- Quyết định số 1218/QĐ – CTUBND ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Ủy Ban ND huyện Phù Cát về việc phê duyệt thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng Công trình Nhà máy may Phù Cát
- Biên bản ngày 27 tháng 3 năm 2010 bàn giao mặt bằng đã giải phóng của dự án Đầu tư xây dựng khu phức hợp SXTMDV Phù Cát.
- Chấp thuận số 4307/UBND – CN của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Định về việc đồng ý cho thay đổi chủ đầu tư dự án Nhà máy may tại xã Cát Trinh, huyện Phù Cát thuộc dự án Đầu tư xây dựng khu phức hợp SXTMDV Phù Cát

Văn bản pháp lý chưa có:

- Giấy chứng nhận quyền SD đất
- Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án xây dựng nhà máy tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Công ty đã cam kết sẽ bổ sung đầy đủ những văn bản pháp lý còn thiếu của dự án xây dựng nhà máy tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

c) Quy mô đầu tư:

- Xây dựng nhà xưởng và các công trình phụ trợ:
 - Nhà xưởng sản xuất: Gồm 4 dãy nhà xưởng may và kho nguyên phụ liệu, kho thành phẩm với diện tích sử dụng là 23.200 m².
 - Các công trình phụ trợ như nhà để xe, khu căn tin, trạm xá, v.v.. với diện tích khoảng 22.100 m².

d) Tổng mức và cơ cấu vốn đầu tư:

Tổng mức đầu tư của dự án giai đoạn 1: 167.800.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 50.357.550.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 80.665.000.000 đồng
- Chi phí khác: 18.870.259.510 đồng

- Chi phí dự phòng: 14.907.190.490 đồng
- Vốn lưu động: 3.000.000.000 đồng

Nguồn vốn đầu tư: 167.800.000.000 đồng

Trong đó:

- Vốn tự có: 52.440.000.000 đồng
- Vốn vay dài hạn ngân hàng: 112.360.000.000 đồng
- Vốn lưu động ngân hàng: 3.000.000.000 đồng

e) Tiến độ thực hiện:

Sau khi dự án được phê duyệt và gửi hồ sơ đến UBND huyện Phù Cát để trình UBND tỉnh Bình Định có quyết định giao đất, thuê đất, tiến độ thực hiện như sau:

- Quý IV năm 2010 đến quý II năm 2011: Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và quyết định giao thuê đất.
- Từ Quý II năm 2011: Khởi công xây dựng.
- Cuối năm 2011: Khánh thành và đưa Nhà máy vào sản xuất

f) Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Kinh tế:

- Sản phẩm tăng thêm: 9.510.800 sản phẩm quần âu, quần nữ và áo knit
- Doanh thu tăng thêm bình quân hàng năm: hơn 203,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận tăng thêm bình quân hàng năm: hơn 21,4 tỷ đồng
- Nộp ngân sách bình quân: khoảng 1,4 tỷ đồng.

Xã hội:

- Giải quyết công ăn việc làm cho: 3.200 lao động
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.

g) Hiệu quả kinh doanh:

Bảng 23: Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của dự án

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
Tổng doanh thu	186.198	206.887	206.887	206.887	206.887	206.887

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
Tổng chi phí	176.965	188.779	185.970	182.903	180.094	177.181
Trong đó: <i>Bền phí</i>	142.050	156.673	156.673	156.673	156.673	156.673
<i>Định phí</i>	34.915	32.106	29.297	26.231	23.422	20.508
Lợi nhuận trước thuế	9.233	18.108	20.917	23.984	26.793	29.707
Thuế TNDN 5% (giảm 50% theo TS 10%)					1.340	1.485
Lợi nhuận ròng	9.233	18.108	20.917	23.984	25.453	28.221
Trích lập các quỹ	9.233	18.108	20.917	23.984	25.453	28.221
Nguồn thu nhập để hoàn vốn đầu tư	43.919	49.985	49.985	49.985	48.646	48.500
Nợ vay phải trả hàng năm	34.527	31.718	28.909	26.100	23.291	20.482
Lũy kế tích lũy sau trả nợ	9.392	27.659	48.735	72.620	97.974	125.992

- Giá trị hiện tại thuần (NPV – Net present value) với lãi suất chiết khấu là 15,32%/ năm là **2.410.673.164**
- Tỷ suất sinh lời nội bộ: (IRR – Internal rate of return) là **15,82%**

2.2. Dự án đầu tư xây dựng xí nghiệp May Bảo Lộc Nhà Bè

a) Mục tiêu đầu tư:

Mở rộng năng lực sản xuất sản phẩm quần áo các loại (sản phẩm nữ)

b) Các văn bản pháp lý:

Văn bản pháp lý đã có:

- Hợp đồng thuê đất số 09/HĐ – TĐ ngày 20 tháng 1 năm 2010 của dự án xây dựng xí nghiệp may tại Bảo Lộc.
- Hợp đồng thuê đất số 98/HĐ – TĐ ngày 30 tháng 6 năm 2010 của dự án xây dựng xí nghiệp may tại Bảo Lộc.
- Giấy chứng nhận quyền SD đất số CT00264 tại địa chỉ phường Lộc Phát, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- Giấy chứng nhận quyền SD đất số CT00128 tại địa chỉ phường Lộc Phát, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000134 cấp lần đầu ngày 06/12/2007 và thay đổi lần thứ 2 ngày 31/3/2010 đối với dự án xây dựng XN may tại Bảo Lộc.
- Giấy phép xây dựng số 141/GPXD ngày 13 tháng 10 năm 2010 đối với dự án xí nghiệp may Bảo Lộc – Nhà Bè.
- Thông báo số 961/HCM.ĐTA ngày 01 tháng 9 năm 2010 về việc chấp thuận đề nghị vay vốn của VCB cho dự án xây dựng XN may tại Bảo Lộc của Tổng Công ty May Nhà Bè.

c) Quy mô đầu tư:

San lắp toàn bộ mặt bằng, xây mới 3 dãy nhà xưởng sản xuất, 1 nhà ăn CBCNV cùng các công trình phụ trợ kèm theo.

Trong đó:

- Tổng diện tích san nền mặt bằng: 32.435 m²
- Diện tích 1 nhà xưởng 39m x 79m khoảng: 3.081 m²
- Diện tích nhà ăn khoảng: 1.944 m²
- Diện tích nhà khách công ty khoảng: 280m²
- Diện tích các công trình phụ trợ khoảng: 17.760 m²

c) Tổng mức và cơ cấu vốn đầu tư:

Tổng mức đầu tư: 56.300.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 27.701.642.500 đồng
- Chi phí thiết bị: 17.680.000.000 đồng
- Chi phí khác: 7.129.469.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 1.788.888.500 đồng
- Vốn lưu động: 2.000.000.000 đồng

Nguồn vốn đầu tư: 56.300.000.000 đồng

Trong đó:

- Vốn tự có: 16.890.000.000 đồng
- Vốn vay dài hạn ngân hàng: 37.410.000.000 đồng
- Vay vốn lưu động ngân hàng: 2.000.000.000 đồng

d) Tiến độ thực hiện:

Sau khi dự án được phê duyệt, tiến độ thực hiện như sau:

- Lập, thẩm định thiết kế dự toán: trong Quý III năm 2010
- Duyệt thiết kế - dự toán: trong Quý IV năm 2010
- Lựa chọn đơn vị thi công xây lắp: từ cuối Quý IV năm 2010 đến Quý III 2011
- Lựa chọn đơn vị lắp đặt thiết bị: quý IV năm 2011
- Nghiệm thu, đưa vào sử dụng: Quý I 2012.

e) Hiệu quả kinh doanh:

Bảng 24: Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của dự án

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6

Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
Tổng doanh thu	68.619	72.230	72.230	72.230	72.230	72.230
Tổng chi phí	63.701	65.264	64.328	62.948	62.012	60.864
Trong đó: <i>Biến phí</i>	51.418	53.916	53.916	53.916	53.916	53.916
<i>Định phí</i>	12.283	11.347	10.412	9.031	8.096	6.948
Lợi nhuận trước thuế	4.917	6.966	7.902	9.282	10.218	11.366
Thuế lợi tức (25% lợi nhuận)	1.229	1.741	1.976	2.321	2.555	2.842
Lợi nhuận ròng	3.688	5.225	5.927	6.962	7.664	8.525
Trích lập các quỹ	3.688	5.225	5.927	6.962	7.664	8.525
Nguồn thu nhập để hoàn vốn đầu tư	15.895	16.497	16.263	15.684	15.684	15.397
Nợ vay phải trả hàng năm	11.495	10.561	9.625	8.690	7.755	6.820
Lũy kế tích lũy sau trả nợ	4.399	10.336	16.974	24.202	32.132	40.710

- Giá trị hiện tại thuần (NPV – Net present value) với lãi suất chiết khấu 15,31%/ năm là **588.129.162**
- Tỷ suất sinh lời nội bộ: (IRR – Internal rate of return) là **15,71%**

f) Phân tích kinh tế xã hội:

Lợi ích kinh tế:

- Sản phẩm tăng thêm: 3.168.000 sản phẩm quần áo/ năm.
- Doanh thu tăng thêm bình quân hàng năm: hơn 71,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận tăng thêm bình quân hàng năm: hơn 8,4 tỷ đồng
- Nộp ngân sách bình quân: khoảng 2,1 tỷ đồng
- Sản phẩm tăng thêm: 3.168.000 sản phẩm quần áo/ năm.

f. Doanh thu tăng thêm bình quân hàng năm: hơn 71,6 tỷ đồng

g. Lợi nhuận tăng thêm bình quân hàng năm: hơn 8,4 tỷ đồng

h. Nộp ngân sách bình quân: khoảng 2,1 tỷ đồng

Lợi ích xã hội:

i. Giải quyết công ăn việc làm cho: 1.100 lao động

j. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 105.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Bảng 25: Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành

STT	Đối tượng phát hành	Giá phát hành dự kiến (đồng)	Số lượng (cp)	Thành tiền (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	10.000	3.500.000	35.000.000.000
2	Cổ đông chiến lược	18.000	3.500.000	63.000.000.000
3	HĐQT và Cán bộ chủ chốt NBC	10.000	700.000	7.000.000.000
	Tổng cộng		7.700.000	105.000.000.000

Bảng 26: Kế hoạch giải ngân dự án đầu tư
(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN							
			05/2011	06/2011	07/2011	08/2011	09/2011	Quý 04/2011	Quý 1/2012	Tổng cộng
I	Dự án Phù Cát	167.800	13.424	16.780	19.143	25.170	16.780	49.816	26.687	167.800
	Vốn vay ngân hàng	115.360	9.229	11.536	13.843	17.304	11.536	28.840	23.072	115.360
	Vốn huy động từ phát hành	52.440	4.195	5.244	5.300	7.866	5.244	20.976	3.615	52.440
II	Dự án Bảo Lộc	56.300	4.504	5.630	10.029	8.445	5.630	22.062		56.300
	Vốn vay ngân hàng ACB	39.410	3.153	3.941	4.729	5.911	3.941	17.735		39.410
	Vốn huy động từ phát hành	16.890	1.351	1.689	5.300	2.534	1.689	4.327		16.890
III	Bổ sung vốn lưu động bằng vốn huy động từ việc chào bán									35.670

(Nguồn: Tổng công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần)

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn phát hành:

❖ Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính:

- ☐ 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- ☐ Điện thoại: (84-8) 8242 897 Fax: (84-8) 8242 997
- ☐ Website: www.nhabe.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

❖ Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam – CPA Việt Nam

Trụ sở chính : Số 17 , Lô 2C Khu đô thị Trung Yên , Đường Trung Hòa , Quận Cầu Giấy , TP Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 7832121

Fax: (84 - 4) 7831122

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010.**
- 4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT.**
- 5. Phụ lục V: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán và kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**
- 6. Phụ lục VI: Nghị quyết HĐQT triển khai phương án chào bán chi tiết**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2011

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ –CÔNG TY CỔ PHẦN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Dương Thị Ngọc Dung

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Phú Cường

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phan Văn Hải

Mai Văn Hoàng Dũng